

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1A
Năm học 2022-2023
GVCN: Trần Ngọc Thùy Trang

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 43)
Bán trú: 36 (Nữ BT: 16); Hai buổi: 5
Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 20; Nam: 21

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Dân tộc	Bán trú	Ghi chú
1	Đỗ Duy	An	26	05	2016	Nam	Kinh	x	2
2	Võ Khải	Anh	26	02	2016	Nữ	Kinh	x	9
3	Nguyễn Minh	Anh	22	02	2016	Nam	Kinh	x	P.49
4	Lê Huỳnh Tú	Anh	14	06	2016	Nữ	Kinh		17
5	Nguyễn Gia	Bảo	24	01	2016	Nam	Kinh	x	25
6	Lê Thùy	Chi	08	06	2016	Nữ	Kinh	x	35
7	Mộc Thanh	Duy	07	05	2016	Nam	Hoa	x	42
8	Hồ Trần Mỹ	Duyên	20	09	2016	Nữ	Kinh	x	46
9	Châu Ngọc	Duyên	25	10	2014	Nữ	Kinh		Học lại
10	Lê Huy	Dương	20	01	2016	Nam	Kinh		...48
11	Nguyễn Mộc	Đa	16	07	2016	Nam	Kinh	x	P.22
12	Lê Thị Ngọc	Hân	12	04	2016	Nữ	Kinh	x	57
13	Nguyễn Trọng	Khang	23	09	2016	Nam	Kinh	x	63
14	Lê Trần Gia	Khánh	21	12	2016	Nam	Kinh	x	P.51
15	Trịnh Ngân	Khánh	05	11	2016	Nữ	Kinh	x	67
16	Lê Trần Ngọc	Khánh	21	12	2016	Nữ	Kinh	x	P.50
17	Trịnh Đăng	Khôi	20	05	2016	Nam	Kinh	x	76
18	Trịnh Đình	Khôi	20	05	2016	Nam	Kinh	x	77
19	Nguyễn Minh	Khôi	26	10	2016	Nam	Kinh	x	74
20	Đặng Hoàng Thiên	Long	12	09	2016	Nam	Kinh	x	82
21	Nguyễn Chính	Minh	11	10	2016	Nam	Kinh	x	P.11
22	Phan Thị Diễm	My	27	08	2016	Nữ	Kinh		193
23	Nguyễn Ngọc Huyền	My	25	04	2016	Nữ	Kinh	x	90
24	Ngô Thị Kim	Ngân	15	06	2016	Nữ	Kinh	x	99
25	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	24	04	2016	Nữ	Kinh	x	P.44
26	Đỗ Văn	Nguyên	09	10	2016	Nam	Kinh	x	107
27	Đỗ Yến	Nhi	27	12	2016	Nữ	Kinh	x	201
28	Phạm An	Nhiên	29	01	2016	Nữ	Kinh	x	P.10
29	Quảng Ngọc Minh	Như	28	10	2016	Nữ	Kinh	x	P.25
30	Nguyễn Uyên	Như	30	12	2016	Nữ	Kinh	x	116
31	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Phúc	26	06	2016	Nam	Kinh	x	P.13
32	Vũ Trương Minh	Quang	24	12	2016	Nam	Kinh	x	135
33	Võ Ngọc	Son	27	11	2016	Nam	Kinh	x	...144
34	Lê Ngọc Trường	Son	09	02	2016	Nam	Kinh	x	P.54
35	Lâm Lê Thiên	Tứ	25	09	2016	Nam	Kinh	x	174
36	Lê Đức	Thiện	08	10	2016	Nam	Kinh	x	153
37	Nguyễn Minh	Thư	28	08	2016	Nữ	Kinh	x	159
38	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	25	06	2014	Nữ	Kinh		200
39	Phạm Hải Ngọc	Trâm	21	05	2016	Nữ	Kinh	x	166
40	Cao Minh	Trí	07	07	2016	Nam	Kinh	x	P.82
41	Phạm Ngọc An	Vi	30	07	2016	Nữ	Kinh	x	184
42									

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1B

Năm học 2022-2023

GVCN: Võ Thị Bích Vân

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 42)

Bản trù: 35 (Nữ BT: 16); Hai buổi: 7

Sĩ số: 42, trong đó: Nữ: 19; Nam: 23

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Dân tộc	Bản trù	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc Hạnh	An	11	12	2016	Nữ	Kinh	x	3
2	Nguyễn Phú	An	12	09	2016	Nam	Kinh	x	5
3	Nguyễn Tấn	An	05	12	2016	Nam	Kinh	x	194
4	Dương Hải	Anh	14	05	2016	Nam	Kinh	x	19
5	Nguyễn Hải	Anh	03	07	2016	Nam	Kinh	x	10
6	Nguyễn Thị Minh	Anh	16	04	2016	Nữ	Kinh	x	P.17
7	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	06	09	2016	Nữ	Kinh	x	20
8	Nguyễn Hoàng	Bảo	06	08	2016	Nam	Kinh	x	26
9	Hồ Ngọc	Bảo	04	05	2016	Nam	Kinh	x	P.28
10	Trần Vi	Băng	28	03	2016	Nữ	Kinh	x	P.81
11	Phạm Ngọc	Diệp	20	12	2016	Nữ	Kinh	x	39
12	Hoàng Nhật	Duy	17	12	2016	Nam	Kinh	x	45
13	Vũ Gia	Đạt	04	02	2016	Nam	Kinh	x	P.33
14	Phạm Dương Quốc	Đạt	09	04	2016	Nam	Kinh	x	P.52
15	Nguyễn Ngọc	Hân	30	11	2016	Nữ	Kinh	x	...190
16	Quách Nguyễn Ngọc	Hân	02	01	2016	Nữ	Kinh	x	P.26
17	Nguyễn Phúc	Hoàng	30	04	2016	Nam	Kinh		59
18	Ngô Phúc	Hưng	31	06	2016	Nam	Kinh	x	P.65
19	Trần Anh	Khoa	14	10	2016	Nam	Kinh	x	68
20	Nguyễn Hoàng	Khôi	11	03	2016	Nam	Kinh	x	75
21	Trần hoàng	Khôi	15	02	2016	Nam	Kinh	x	P.29
22	Đình Gia	Mẫn	11	04	2016	Nữ	Kinh	x	83
23	Nguyễn Nhật	Minh	09	01	2016	Nam	Kinh	x	85
24	Lê Diễm	My	06	02	2016	Nữ	Kinh		91
25	Võ Văn Hồng	Nghĩa	03	10	2016	Nam	Kinh	x	100
26	Đỗ Lê Bảo	Ngọc	22	03	2016	Nữ	Kinh	x	104
27	Huỳnh Thiện	Nhân	27	09	2016	Nam	Kinh		108
28	Hà Lam Bảo	Nhi	02	03	2016	Nữ	Kinh	x	111
29	Trần Minh	Phát	15	04	2016	Nam	Kinh		117
30	Phan Trần Hoàng	Phúc	27	10	2016	Nam	Kinh	x	126
31	Huỳnh Minh	Phúc	18	03	2016	Nam	Kinh	x	124
32	Nguyễn Văn	Phúc	16	04	2016	Nam	Kinh	x	P.18
33	Cao Nhật Nam	Phương	13	06	2016	Nữ	Kinh	x	129
34	Nguyễn Thị Yến	Phượng	27	01	2016	Nữ	Kinh	x	134
35	Nguyễn Phan Như	Quỳnh	11	12	2016	Nữ	Kinh	x	P.43
36	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	15	07	2015	Nữ	Kinh		186
37	Nguyễn Đăng	Thắng	31	10	2016	Nam	Kinh	x	152
38	Trần Ngọc Minh	Thư	29	09	2016	Nữ	Kinh	x	160
39	Nguyễn Tiến	Trí	01	06	2016	Nam	Kinh		168
40	Đào Ngọc Thanh	Trúc	19	09	2016	Nữ	Kinh	x	170
41	Lý Nhã	Uyên	28	08	2016	Nữ	Kinh		175
42	Nguyễn Ngọc Như	Ý	30	10	2016	Nữ	Kinh	x	202

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1C
Năm học 2022-2023
GVCN: Nguyễn Thị Hoàng Diệu

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 41)
Bán trú: 37 (Nữ BT: 17); Hai buổi: 4
Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 19; Nam: 22

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Dân tộc	Bán trú	Ghi chú
1	Vũ Nguyễn Bảo	An	05	07	2016	Nữ	Kinh	x	4
2	Võ Nguyễn Diệp	Anh	13	12	2016	Nữ	Kinh	x	12
3	Dương Ngọc Kim	Anh	04	01	2016	Nữ	Kinh	x	204
4	Đỗ Phạm Phương	Anh	23	03	2016	Nữ	Kinh	x	P.85
5	Lê Nguyễn Phương	Anh	21	11	2016	Nữ	Kinh	x	P.62
6	Phạm Quỳnh	Anh	17	10	2016	Nữ	Kinh	x	18
7	Huỳnh Trâm	Anh	13	06	2016	Nữ	Kinh	x	P.14
8	Võ Quân	Bảo	05	12	2016	Nam	Kinh	x	27
9	Trần Thành	Công	25	04	2016	Nam	Kinh	x	37
10	Vũ Đức	Duy	03	11	2016	Nam	Kinh	x	P.16
11	Dư Quốc Khánh	Duy	05	05	2016	Nam	Kinh	x	43
12	Vũ Hoàng Minh	Đăng	24	12	2016	Nam	Kinh	x	P.87
13	Huỳnh Nhật	Đăng	09	01	2016	Nam	Kinh	x	51
14	Nguyễn Hoàng Khánh	Giang	18	05	2016	Nữ	Kinh	x	53
15	Hoa Gia	Hân	25	08	2016	Nữ	Kinh	x	203
16	Nguyễn Minh	Hoàng	02	01	2016	Nam	Kinh	x	P.61
17	Đỗ Hoàng	Huy	05	01	2016	Nam	Kinh	x	P.53
18	Hà Nguyễn Anh	Kiệt	14	04	2016	Nam	Kinh	x	80
19	Nguyễn Minh	Khang	07	12	2016	Nam	Kinh	x	62
20	Hà Nguyễn Anh	Khoa	14	04	2016	Nam	Kinh	x	70
21	Phạm Anh	Khoa	06	06	2016	Nam	Kinh	x	69
22	Huỳnh Gia	Mẫn	03	04	2016	Nữ	Kinh		84
23	Trần Ngọc Ái	My	21	09	2016	Nữ	Kinh	x	189
24	Nguyễn Hoàng Diễm	My	21	05	2016	Nữ	Kinh	x	92
25	Phan Trọng	Nghĩa	10	08	2016	Nam	Kinh		101
26	Bùi Bảo	Ngọc	06	02	2016	Nữ	Kinh	x	102
27	Võ Đào Khánh	Ngọc	13	05	2016	Nữ	Kinh	x	P.30
28	Hà Minh	Nhật	01	02	2016	Nam	Tày	x	110
29	Huỳnh Thanh	Phong	11	10	2016	Nam	Kinh		118
30	Nguyễn Hà	Phương	17	09	2016	Nữ	Kinh	x	127
31	Đỗ Minh	Quang	12	11	2016	Nam	Kinh	x	136
32	Ngô Tấn	Sang	25	09	2015	Nam	Kinh	x	1D - KTL
33	Huỳnh Anh	Tuấn	01	06	2014	Nam	Kinh	x	1D - KTL
34	Võ Nguyễn Thiên	Thanh	13	02	2016	Nữ	Kinh	x	146
35	Thân Minh	Thành	17	05	2016	Nam	Kinh	x	147
36	Phan Minh	Thiện	18	09	2016	Nam	Kinh	x	154
37	Nguyễn Tấn	Thịnh	29	06	2016	Nam	Kinh	x	155
38	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	17	09	2016	Nữ	Kinh	x	161
39	Nguyễn Khánh	Trúc	03	03	2016	Nữ	Kinh	x	169
40	Dương Thành	Trung	15	01	2016	Nam	Kinh	x	P.63
41	Bùi Trần Nhã	Uyên	16	09	2016	Nữ	Kinh		176
42									

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1D
Năm học 2022-2023
GVCN: Võ Thị Ngọc Thắm

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 8)
Bán trú: 33 (Nữ BT: 18); Hai buổi: 8
Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 21; Nam: 20

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Dân tộc	Bán trú	Ghi chú
1	Văn Phúc	An	17	09	2016	Nam	Hoa	x	1
2	Nguyễn Duy	Anh	29	06	2016	Nam	Kinh	x	21
3	Vũ Nguyễn Hà	Anh	15	05	2016	Nữ	Kinh	x	15
4	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	08	08	2016	Nam	Kinh		...16
5	Đình Quỳnh	Anh	29	10	2016	Nữ	Kinh	x	P.88
6	Châu Ngọc	Ánh	24	06	2016	Nữ	Kinh	x	24
7	Phạm Gia	Bảo	12	12	2016	Nam	Kinh	x	P.58
8	Phan Bằng	Bằng	15	06	2016	Nữ	Kinh	x	30
9	Nguyễn Trí	Cao	12	12	2016	Nam	Kinh	x	32
10	Nguyễn Bùi Minh	Cường	16	06	2016	Nam	Kinh		38
11	Nguyễn Thanh Lan	Chi	10	08	2016	Nữ	Kinh	x	36
12	Đoàn Thị Phương	Dung	06	05	2016	Nữ	Kinh	x	41
13	Đình Thùy	Dương	18	07	2016	Nữ	Kinh	x	47
14	Nguyễn Huỳnh Kim	Hà	13	05	2016	Nữ	Kinh	x	55
15	Đặng Ngọc	Hân	16	12	2016	Nữ	Kinh	x	192
16	Nguyễn Minh	Huy	19	08	2016	Nam	Kinh	x	P.90
17	Nguyễn Lê Phúc	Huy	21	01	2016	Nam	Kinh		61
18	Lê Huy	Khánh	06	04	2016	Nam	Kinh	x	66
19	Nguyễn Minh	Khôi	15	04	2016	Nam	Kinh	x	73
20	Nguyễn Ngọc Khánh	My	22	12	2016	Nữ	Kinh	x	89
21	Nguyễn Vũ Thanh	Ngân	28	09	2016	Nữ	Kinh	x	98
22	Huỳnh Ngọc Đông	Nghi	11	01	2016	Nữ	Kinh		P.31
23	Các Gia	Nghi	10	01	2016	Nữ	Kinh	x	199
24	Huỳnh Phúc	Nguyễn	23	09	2016	Nam	Kinh	x	...106
25	Võ Ngọc Quỳnh	Như	04	03	2016	Nữ	Kinh	x	115
26	Hoàng Kim Thuận	Phát	12	01	2016	Nam	Kinh	x	P.40
27	Nguyễn Hà Thanh	Phúc	20	02	2016	Nam	Kinh	x	208
28	Nguyễn Trọng	Phúc	11	07	2016	Nam	Kinh	x	123
29	Nguyễn Ngọc Duy	Phước	31	12	2016	Nam	Kinh		133
30	Dương Thiên	Sơn	23	11	2016	Nam	Kinh	x	143
31	Cao Tuấn	Tú	17	02	2016	Nam	Kinh		173
32	Nguyễn Thanh	Tú	14	12	2014	Nam	Kinh	x	1A - KTL
33	Trần Sơn	Tùng	27	04	2016	Nam	Kinh	x	172
34	Đào Đức	Thắng	17	08	2016	Nam	Kinh	x	151
35	Lê Huỳnh Anh	Thư	07	11	2016	Nữ	Kinh	x	P.32
36	Võ Ngọc Anh	Thư	10	05	2016	Nữ	Kinh		158
37	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	13	05	2016	Nữ	Kinh	x	165
38	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	23	10	2012	Nữ	Kinh		1C - KTL
39	Phạm Thị Thanh	Trúc	03	03	2016	Nữ	Kinh	x	P.45
40	Ngô Nguyễn Bảo	Vy	17	03	2016	Nữ	Kinh	x	182
41	Phạm Thảo	Vy	01	11	2016	Nữ	Kinh	x	P.42
42									

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1E
Năm học 2022-2023
GVCN: Hồ Thị Như Ngọc

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 7)
Bán trú: 39 (Nữ BT: 17); Hai buổi: 2
Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 19; Nam: 22

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Dân tộc	Bán trú	Ghi chú
1	Trần Lê An	An	19	06	2016	Nữ	Kinh	x	8
2	Phan Tử Tuấn	An	18	08	2016	Nam	Kinh	x	6
3	Tăng Nguyễn Hoài	Anh	18	04	2016	Nam	Kinh	x	14
4	Ngô Nguyễn Mai	Anh	22	04	2016	Nữ	Kinh	x	P.84
5	Nguyễn Thiên	Ân	12	06	2015	Nam	Kinh	x	Học lại
6	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	04	09	2016	Nam	Kinh	x	P.75
7	Phạm Băng	Băng	22	01	2016	Nữ	Kinh	x	P.57
8	Hồ Nguyễn Khánh	Băng	04	12	2016	Nữ	Kinh	x	31
9	Nguyễn Kim	Chi	11	11	2016	Nữ	Kinh	x	34
10	Nguyễn Đức	Đam	11	07	2016	Nam	Kinh	x	49
11	Nguyễn Hồng Linh	Đan	02	12	2016	Nữ	Kinh		P.38
12	Nguyễn Khải	Hoàng	11	07	2016	Nam	Kinh	x	P.56
13	Vũ Quốc	Khánh	30	04	2016	Nam	Kinh	x	65
14	Nguyễn Phúc Anh	Khoa	20	04	2016	Nam	Kinh	x	71
15	Hoàng Xuân Minh	Khuê	14	11	2016	Nữ	Kinh	x	78
16	Nguyễn Kim	Long	18	01	2016	Nam	Kinh	x	191
17	Nguyễn Nhật	Minh	09	02	2016	Nam	Kinh	x	86
18	Nguyễn Khánh	Nam	17	03	2016	Nam	Kinh	x	95
19	Nguyễn Trần Ngọc	Nga	23	04	2015	Nữ	Kinh	x	187
20	Đặng Thị Bảo	Ngọc	31	05	2016	Nữ	Kinh		103
21	Nguyễn Bảo Thanh	Ngọc	15	05	2016	Nữ	Kinh	x	P.76
22	Nguyễn Ngọc	Nhi	06	08	2016	Nữ	Kinh	x	112
23	Hồ An	Nhiên	06	01	2016	Nữ	Kinh	x	P.68
24	Phạm Nguyễn Trường	Phát	13	09	2016	Nam	Kinh	x	197
25	Phạm Nguyễn Gia	Phú	18	06	2016	Nam	Kinh	x	120
26	Nguyễn Hoàng	Phúc	19	12	2016	Nam	Kinh	x	121
27	Lê Ngọc Uyên	Phương	22	08	2016	Nữ	Kinh	x	130
28	Lê Ngọc	Quang	16	03	2016	Nam	Kinh	x	P.80
29	Thái Minh	Quân	06	08	2016	Nam	Kinh	x	138
30	Phạm Châu	Quý	03	02	2016	Nam	Kinh	x	142
31	Phạm Thiên	Tân	05	08	2016	Nam	Kinh	x	145
32	Phạm Minh	Tú	02	05	2016	Nam	Kinh	x	P.41
33	Hà Minh	Thảo	07	06	2016	Nữ	Kinh	x	148
34	Võ Phạm Phúc	Thiện	29	12	2016	Nam	Kinh	x	P.01
35	Võ Gia	Thịnh	07	01	2016	Nam	Kinh	x	156
36	Phạm Lý Phương	Thơ	26	04	2016	Nữ	Kinh	x	P.23
37	Trần Minh	Thuận	08	05	2016	Nam	Kinh	x	P.64
38	Phạm Hoàng Diệp	Trà	20	01	2016	Nữ	Kinh	x	163
39	Phạm Hoàng Mộc	Trà	20	01	2016	Nữ	Kinh	x	164
40	Lê Thị Thanh	Trúc	23	08	2016	Nữ	Kinh	x	171
41	Mai Phương	Vy	21	06	2016	Nữ	Kinh	x	180
42									

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1G
Năm học 2022-2023
GVCN: Nguyễn Thị Ngọc Trang

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 6)
Bán trú: 37 (Nữ BT: 20); Hai buổi: 3
Sĩ số: 40, trong đó: Nữ: 22; Nam: 18

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Dân tộc	Bán trú	Ghi chú
1	Lương Bình	An	26	04	2016	Nam	Kinh	x	7
2	Hoàng Kỳ	Anh	14	01	2016	Nam	Kinh	x	13
3	Nguyễn Ngọc	Ánh	03	03	2016	Nữ	Kinh	x	22
4	Nguyễn Phạm Thiên	Ân	11	07	2015	Nữ	Kinh	x	1H - OLL
5	Nguyễn Gia	Bảo	14	03	2016	Nam	Kinh	x	28
6	Nguyễn Quốc	Bảo	13	04	2016	Nam	Kinh	x	P.66
7	Đặng Phạm Minh	Châu	15	07	2016	Nữ	Kinh	x	P.89
8	Nguyễn Diệp Khả	Doanh	30	01	2016	Nữ	Kinh	x	40
9	Võ Ngọc	Dung	12	04	2016	Nữ	Kinh	x	P.59
10	Lương Ngọc Phương	Dung	28	03	2016	Nữ	Kinh	x	P.83
11	Lê Đức	Duy	16	05	2016	Nam	Kinh	x	44
12	Nguyễn Thị Hải	Đặng	18	03	2016	Nữ	Kinh	x	P.47
13	Võ Ngọc Gia	Hân	06	07	2016	Nữ	Kinh		56
14	Võ Anh	Kiệt	03	03	2016	Nam	Kinh	x	79
15	Nguyễn Hoàng Ánh	Kim	16	06	2016	Nữ	Kinh	x	195
16	Nguyễn Tấn Thiên	Kim	18	05	2016	Nữ	Kinh	x	206
17	Trần Phước	Khải	19	10	2016	Nam	Kinh	x	64
18	Trần Minh	Khôi	19	06	2016	Nam	Kinh	x	72
19	Trần Gia	Linh	13	07	2016	Nữ	Kinh	x	P.21
20	Nguyễn Trần Minh	Long	25	06	2016	Nam	Kinh	x	P.48
21	Vũ Xuân	Lộc	14	01	2016	Nam	Kinh	x	198
22	Lê Ngọc Quang	Minh	17	09	2016	Nam	Kinh	x	88
23	Phạm Tiến	Nam	26	05	2016	Nam	Kinh	x	94
24	Lê Huỳnh Kim	Ngân	01	06	2016	Nữ	Kinh	x	97
25	Trần Kim	Ngân	24	01	2016	Nữ	Kinh	x	P.86
26	Nguyễn Trần Hoàng	Ngọc	21	10	2016	Nữ	Kinh	x	P.5
27	Tăng Thanh	Nhi	16	06	2016	Nữ	Hoa	x	113
28	Nguyễn Thiên	Phúc	15	12	2016	Nam	Kinh	x	122
29	Trần Thiên	Phúc	22	07	2016	Nam	Kinh	x	196
30	Nguyễn Bảo	Phước	10	08	2016	Nam	Kinh	x	132
31	Đinh Thị Hồng	Phương	11	10	2016	Nữ	Kinh	x	P.35
32	Phạm Trần Minh	Quân	07	03	2016	Nam	Kinh	x	P.46
33	Phạm Nguyễn Lê	Quỳnh	04	06	2016	Nữ	Kinh	x	141
34	Phan Nguyễn Thảo	Tiên	26	05	2016	Nữ	Kinh	x	P.34
35	Nguyễn Vũ Nhật	Toàn	20	12	2016	Nam	Kinh	x	162
36	Nguyễn Trọng	Thái	23	06	2016	Nam	Kinh		150
37	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	04	10	2016	Nữ	Kinh	x	157
38	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thư	27	09	2016	Nữ	Kinh		188
39	Đỗ Phạm Minh	Việt	30	04	2016	Nam	Kinh		178
40	Thái Thúy	Vy	21	07	2016	Nữ	Kinh	x	P.2
41	Nguyễn Thị Trúc Nhi		10	11	2014	Nữ	Kinh	x	NDS-207

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2A

Năm học 2022-2023

GVCN: Lê Thị Kim Dư

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 16)

Bán trú: 36 (Nữ BT: 22); Hai buổi: 2

Sĩ số: 38, trong đó: Nữ: 24; Nam: 14

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Hà	An	29/05/2015	Nữ	1H	x	
2	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	18/12/2015	Nam	1H	x	
3	Nguyễn Phúc Mai	Anh	26/04/2015	Nữ	1H	x	
4	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	06/02/2015	Nữ	1H	x	
5	Trần Phương	Anh	11/10/2015	Nữ	1H	x	
6	Trần Thị Vân	Anh	29/06/2015	Nữ	1H	x	
7	Võ Hải	Anh	06/10/2015	Nam	1H	x	
8	Lê Gia	Bảo	09/04/2015	Nam	1H	x	
9	Lê Hải Lan	Chi	24/04/2015	Nữ	1H	x	
10	Trần Tuyết Linh	Chi	01/11/2015	Nữ	1H	x	
11	Nguyễn Công	Danh	12/05/2015	Nam	1H	x	
12	Nguyễn Ngọc	Diệp	29/07/2015	Nữ	1H	x	
13	Nguyễn Hải	Đăng	04/11/2015	Nam	Mới	x	
14	Nguyễn Lê Khánh	Huy	05/08/2015	Nam	1H	x	
15	Đinh Nho Tuấn	Hưng	29/07/2015	Nam	1H	x	
16	Lê Phúc	Khang	15/07/2015	Nam	1H	x	
17	Nguyễn Nhã	Khanh	20/07/2015	Nữ	1H	x	
18	Nguyễn Dương Quý	Long	20/09/2015	Nam	Mới	x	
19	Trần Duy Hoàng	Long	23/07/2015	Nam	1H	x	
20	Lê Hải	Minh	28/09/2015	Nữ	1H		
21	Nguyễn Đức	Minh	18/09/2015	Nam	1H	x	
22	Vũ Lê Tuấn	Minh	27/08/2015	Nam	1H	x	
23	Nguyễn Hà	My-A	07/03/2015	Nữ	1H	x	
24	Nguyễn Hà	My-B	10/08/2015	Nữ	1H	x	
25	Trương Kim	Ngân	27/05/2015	Nữ	1H		
26	Huỳnh Ánh	Ngọc	30/07/2015	Nữ	1H	x	
27	Trần Bảo	Ngọc	10/03/2015	Nữ	1H	x	
28	Đinh Gia	Nhi	31/01/2015	Nữ	1H	x	
29	Phan Nhật Bảo	Nhi	21/01/2015	Nữ	1H	x	
30	Thới Ngọc	Quỳnh	21/05/2015	Nữ	Mới	x	
31	Lâm Minh	Tài	12/02/2015	Nam	1H	x	
32	Lê Hoàng Khả	Tú	07/03/2015	Nữ	1H	x	
33	Nguyễn Đình	Thắng	11/06/2015	Nam	1H	x	
34	Võ Lê Thanh	Trúc	17/07/2014	Nữ	Mới	x	
35	Nguyễn Đăng Khánh	Vy	28/07/2015	Nữ	1H	x	
36	Trần Ngọc Tú	Vy	21/11/2015	Nữ	1H	x	
37	Tăng Huỳnh Như	Ý	15/05/2015	Nữ	1H	x	
38	Trần Ngọc Hải	Yến	20/09/2015	Nữ	Mới	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2B

Năm học 2022-2023

GVCN: Phạm Thị Liên

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 14)

Bán trú: 33 (Nữ BT: 15); Hai buổi: 5

Sĩ số: 38, trong đó: Nữ: 19; Nam: 19

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bảo	An	09/11/2015	Nữ	Mới		.
2	Trần Ngọc Bảo	An	14/06/2015	Nữ	1A	x	
3	Dương Lý Hải	Anh	10/05/2015	Nữ	1A	x	
4	Mai Tuấn	Anh	07/06/2015	Nam	1A	x	
5	Nguyễn Phương	Anh	29/12/2015	Nữ	Mới		
6	Mai Gia	Bảo	08/05/2015	Nam	1A	x	
7	Trần Lê Minh	Châu	02/03/2015	Nữ	1A	x	
8	Trần Nguyệt	Đan	02/06/2015	Nữ	1A	x	
9	Nguyễn Ngọc Thanh	Đăng	27/09/2015	Nữ	1A	x	
10	Trà Đỗ Khả	Hân	30/07/2015	Nữ	1A	x	
11	Huỳnh Trung	Kiên	03/06/2015	Nam	1A	x	
12	Trương Nhật	Khải	31/03/2015	Nam	1A	x	
13	Tăng Gia	Khang	28/06/2015	Nam	1A	x	
14	Nguyễn Ngọc Ngân	Khánh	08/07/2015	Nữ	1A		
15	Hà Trọng	Khôi	10/02/2015	Nam	1A	x	
16	Nguyễn Minh	Khôi	14/01/2015	Nam	1A		
17	Nguyễn Ngọc Bích	Lam	26/01/2015	Nữ	1A	x	
18	Phạm Xuân Ngọc	Lâm	20/03/2015	Nam	1A	x	
19	Phan Đức	Long	10/03/2015	Nam	1A	x	
20	Ngô Xuân	Lộc	22/08/2015	Nam	Mới	x	
21	Trần Ngọc	Minh	08/12/2015	Nam	1A	x	
22	Trần Ngọc Gia	Minh	01/08/2015	Nam	1A	x	
23	Nguyễn Phương Thảo	My	22/09/2015	Nữ	1A	x	
24	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	13/08/2015	Nữ	1A		
25	Nguyễn Trần An	Nhiên	05/02/2015	Nữ	1A	x	
26	Đỗ Danh Tấn	Phát	22/12/2014	Nam	Mới	x	
27	Nguyễn	Phát	27/12/2015	Nam	1A	x	
28	Trần Xuân	Phát	13/02/2015	Nam	1A	x	
29	Vương Hoàng	Quân	27/11/2015	Nam	1A	x	
30	Nguyễn Minh	Son	31/03/2015	Nam	1A	x	
31	Lưu Thành	Tiến	16/11/2015	Nam	1A	x	
32	Lê Minh	Thành	16/11/2015	Nam	1A	x	
33	Nguyễn Phương	Thảo	22/01/2015	Nữ	1A	x	
34	Nguyễn Minh	Trang	16/11/2015	Nữ	1A	x	
35	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	17/05/2015	Nữ	1A	x	
36	Nguyễn Bảo	Trân	02/07/2015	Nữ	1A	x	
37	Phan Hồng Thanh	Trúc	20/07/2015	Nữ	1A	x	
38	Huỳnh Minh	Vy	20/10/2015	Nữ	1A	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2C
Năm học 2022-2023
GVCN: Nguyễn Thị Thu Hà

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 13)
Bán trú: 34 (Nữ BT: 17); Hai buổi: 3
Sĩ số: 37, trong đó: Nữ: 19; Nam: 18

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo	An	22/08/2015	Nữ	1B	x	
2	Nguyễn Đức	An	06/02/2015	Nam	1B	x	
3	Nguyễn Thanh	An	07/11/2015	Nữ	1B	x	
4	Phạm Kim	An	24/09/2015	Nữ	Mới	x	
5	Đoàn Nguyễn Hồng	Anh	11/09/2015	Nữ	1B	x	.
6	Nguyễn Tuấn	Anh	11/08/2015	Nam	1B	x	
7	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	03/05/2015	Nữ	1B	x	
8	Nguyễn Đăng Hoàng	Bảo	23/09/2015	Nam	1B	x	
9	Trần Chí	Cường	02/03/2015	Nam	1B	x	
10	Ngô Tuấn	Chí	29/05/2015	Nam	1B	x	
11	Phạm Gia	Huy	30/09/2015	Nam	1B	x	
12	Đỗ Bảo	Kim	25/02/2014	Nữ	Mới	x	
13	Trần Nguyễn Minh	Luân	07/01/2015	Nam	1B	x	
14	Nguyễn Viết Cao	Minh	07/10/2015	Nam	1B	x	
15	Phạm Hoàng Ngọc	Minh	04/06/2015	Nữ	1B	x	
16	Nguyễn Nhật	Nam	02/06/2015	Nam	1B	x	
17	Nguyễn Xuân Bảo	Nam	31/07/2015	Nam	1B	x	
18	Nguyễn Nữ Như	Ngọc	01/01/2015	Nữ	1B	x	
19	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhi	26/08/2015	Nữ	1B	x	
20	Nguyễn An	Nhiên	27/08/2015	Nữ	1B		
21	Nguyễn Dương Gia	Phát	11/04/2015	Nam	1B	x	
22	Phạm Đức	Phát	13/09/2015	Nam	1B	x	
23	Nguyễn Lưu Thanh	Phong	10/04/2015	Nam	1B	x	
24	Vương Minh	Phú	27/06/2015	Nam	1B	x	
25	Nguyễn Thùy Kim	Phương	23/05/2015	Nữ	1B	x	
26	Thái Hoàng Như	Phương	02/07/2015	Nữ	1B	x	
27	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	09/11/2015	Nữ	1B	x	.
28	Trương Thiết	Tâm	25/04/2015	Nam	1B	x	
29	Hồ Trung	Tiến	02/09/2015	Nam	1B	x	
30	Nguyễn Công	Toại	28/08/2015	Nam	1B		.
31	Lê Thanh	Tuyền	16/12/2015	Nữ	1B	x	
32	Võ Ngọc Cát	Tường	01/12/2014	Nữ	1B	x	
33	Trương Phúc	Thịnh	08/11/2015	Nam	1B	x	
34	Nguyễn Trịnh Thu	Thủy	03/09/2015	Nữ	1B	x	
35	Lê Khánh	Thy	08/08/2015	Nữ	1B	x	
36	Mã Ngọc Thanh	Vân	24/11/2015	Nữ	1B		
37	Võ Ngọc Như	Ý	24/08/2015	Nữ	1B	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2D
Năm học 2022-2023
GVCN: Đinh Ngọc Phương Uyên

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 12)
Bán trú: 31 (Nữ BT: 17); Hai buổi: 7
Sĩ số: 38, trong đó: Nữ: 21; Nam: 17

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Hoài	An	26/11/2015	Nữ	1E	x	
2	Bùi Võ Việt	Anh	24/11/2015	Nam	1E	x	
3	Lê Hồ Minh	Anh	06/07/2015	Nữ	1E	x	
4	Lê Nguyễn Duy	Anh	25/03/2015	Nam	1E	x	
5	Mai Vân	Anh	10/11/2015	Nữ	1E	x	
6	Nguyễn Huỳnh Kim	Anh	07/07/2015	Nữ	1E	x	
7	Phan Hoàng Kim	Anh	01/03/2015	Nữ	1E	x	
8	Hoàng Nguyễn Gia	Bảo	23/08/2015	Nam	1E	x	
9	Trịnh Tiên	Đạt	04/04/2015	Nam	1E	x	
10	Nguyễn Minh	Đức	05/01/2015	Nam	1E	x	
11	Nguyễn Minh	Hoàng	05/01/2015	Nam	1E	x	
12	Dương Anh	Kiệt	26/04/2015	Nam	1E	x	
13	Phạm Trần Đăng	Khoa	11/03/2015	Nam	1E	x	
14	Nguyễn Ngọc Nhà	Lâm	25/04/2015	Nữ	1E	x	
15	Trần Thiện	Lương	30/01/2015	Nam	1E	x	
16	Lê Quang	Minh	11/08/2015	Nam	1E	x	
17	Võ Huỳnh Nguyệt	Nga	05/09/2015	Nữ	1E	x	
18	Nguyễn Ngọc	Ngân	01/05/2015	Nữ	1E		
19	Phạm Nguyễn Ngọc	Ngân	24/08/2015	Nữ	1E		
20	Nguyễn Võ Bảo	Nghi	22/06/2015	Nữ	1E		
21	Mạnh Khánh	Ngọc	08/07/2015	Nữ	1E	x	
22	Nguyễn Vũ Ánh	Ngọc	16/11/2015	Nữ	1E	x	
23	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	15/02/2015	Nữ	1E	x	
24	Nguyễn Thị Hải	Nhi	30/04/2015	Nữ	1E	x	
25	Tạ Ngọc Đan	Như	25/04/2015	Nữ	1E	x	
26	Võ Ngọc Quỳnh	Như	20/04/2015	Nữ	1E	x	
27	Trần Quốc	Phát	01/07/2015	Nam	1E	x	
28	Cao Hồng	Phúc	04/04/2015	Nam	1E	x	
29	Huỳnh Bá	Phước	25/05/2012	Nam	1E	x	
30	Phan Minh	Quang	03/07/2015	Nam	1E		
31	Bùi Anh	Quân	16/02/2015	Nam	1E		
32	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	19/11/2015	Nữ	1E		
33	Ngô Hữu	Thắng	30/04/2015	Nam	1E	x	
34	Lê Chí	Thông	26/03/2014	Nam	Học lại		
35	Nguyễn Ngọc Gia	Thư	16/09/2015	Nữ	1E	x	
36	Đặng Ngọc Tú	Trình	12/02/2015	Nữ	1E	x	
37	Nguyễn Phương	Vy	16/05/2015	Nữ	1E	x	
38	Vũ Ngọc Như	Ý	23/10/2015	Nữ	1E	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2E
Năm học 2022-2023
GVCN: Phan Thị Ngọc Nhi

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 11)
Bán trú: 35 (Nữ BT: 19); Hai buổi: 3
Sĩ số: 38, trong đó: Nữ: 20; Nam: 18

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Đinh Hùng	Anh	28/08/2015	Nam	Mới	x	
2	Hoàng Phương	Anh	20/06/2015	Nữ	1C	x	
3	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	24/01/2015	Nữ	1C	x	
4	Lê Huỳnh Bảo	Chi	19/01/2015	Nữ	1C	x	
5	Phạm Ngọc	Diệp	15/09/2015	Nữ	1C	x	
6	Võ Hạnh	Dung	07/09/2015	Nữ	1C	x	
7	Đào Tiến	Dũng	16/11/2015	Nam	1C	x	
8	Vũ Đức	Đam	21/03/2015	Nam	1C	x	
9	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	30/09/2015	Nữ	1C	x	
10	Trương Thị Hồng	Hạnh	02/08/2015	Nữ	1C	x	
11	Nguyễn Bảo	Hân	28/11/2015	Nữ	1C	x	
12	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	05/05/2015	Nữ	1C	x	
13	Nguyễn Lộc	Hưng	19/12/2015	Nam	1C	x	
14	Vũ Đức	Kiên	01/05/2015	Nam	1C	x	
15	Bùi Minh	Khang	08/06/2015	Nam	1C	x	
16	Huỳnh Vĩnh	Khang	04/04/2015	Nam	1C	x	
17	Đỗ Tiến Đăng	Khôi	18/04/2015	Nam	1C	x	
18	Nguyễn Bùi Phương	Linh	14/10/2015	Nữ	1C	x	
19	Nguyễn Thiên	Lộc	03/03/2015	Nam	1C	x	
20	Nguyễn Gia	Minh	19/10/2015	Nam	Mới	x	
21	Nguyễn Hà	My	28/10/2015	Nữ	1C	x	
22	Đoàn Danh	Phú	15/10/2015	Nam	1C	x	
23	Dương Nhật	Phương	28/07/2015	Nữ	1C	x	
24	Hồ Đăng	Quân	15/07/2015	Nam	1C	x	
25	Bùi Ngọc Bảo	Quỳnh	25/10/2015	Nữ	1C		
26	Dương Tấn	Sang	25/06/2015	Nam	1C	x	
27	Trần Nhật Thảo	Tiên	15/03/2015	Nữ	1C	x	
28	Vũ Gia	Toàn	13/02/2015	Nam	1C	x	
29	Liều Minh	Tú	27/09/2015	Nữ	1C	x	
30	Nguyễn Anh Hoàng	Tuấn	25/09/2015	Nam	1C		
31	Nguyễn Hoàng Gia	Tuệ	05/05/2015	Nữ	1C	x	
32	Trần Ngọc Nguyên	Thảo	23/06/2015	Nữ	1C	x	
33	Tăng Khánh	Thi	13/08/2015	Nữ	1C	x	
34	Nguyễn Phước	Thịnh	30/11/2015	Nam	1C	x	
35	Trần Khánh	Trung	23/07/2015	Nam	1C	x	
36	Huỳnh Bảo	Vy	01/09/2015	Nữ	1C	x	
37	Huỳnh Nguyễn Lan	Vy	24/01/2015	Nữ	1C	x	
38	Nguyễn Lư Triệu	Vỹ	14/12/2015	Nam	1C		

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2G *Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 10)*
Năm học 2022-2023 *Bán trú: 28 (Nữ BT: 16); Hai buổi: 8*
GVCN: Châu Thuỳ Nhung *Sĩ số: 36, trong đó: Nữ: 18; Nam: 18*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Hồ Lê Nhựt	An	20/06/2015	Nam	1G		
2	Tạ Bảo	An	26/06/2015	Nữ	1G	x	C
3	Hồ Việt Châu	Anh	26/10/2015	Nữ	1G	x	
4	Lê Vũ Mai	Anh	24/10/2015	Nữ	Mới		
5	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	12/06/2015	Nữ	1G	x	
6	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	12/03/2015	Nữ	1G	x	
7	Nguyễn Trâm	Anh	07/10/2015	Nữ	1G	x	
8	Nguyễn Ánh	Dương	07/11/2015	Nữ	1G	x	
9	Nguyễn Võ Ngân	Hà	15/08/2015	Nữ	1G	x	
10	Nguyễn Đình Gia	Huy	17/06/2015	Nam	1G	x	
11	Nguyễn Khắc	Huy	31/03/2015	Nam	1G	x	
12	Nguyễn Minh	Huy	19/05/2015	Nam	1G	x	
13	Trần Lê Gia	Huy	15/10/2015	Nam	1G	x	
14	Hoàng Quốc Anh	Kiệt	05/12/2015	Nam	1G	x	
15	Cao Ngọc	Khanh	24/11/2015	Nam	1G		
16	Bùi Minh	Khoa	04/09/2015	Nam	1G	x	
17	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	06/06/2015	Nam	1G	x	
18	Nguyễn Đoàn Anh	Khôi	31/10/2015	Nam	1G		.
19	Lê Gia	Lạc	04/11/2015	Nam	1G	x	
20	Phạm Tấn	Lộc	29/01/2015	Nam	1G		
21	Phan Lê Thanh	Mai	12/03/2015	Nữ	1G	x	
22	Phan Nguyễn Thảo	My	25/03/2015	Nữ	1G		
23	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	11/11/2015	Nữ	1G	x	
24	Văn Khánh	Ngọc	20/04/2015	Nữ	1G	x	
25	Nguyễn Minh Thiện	Nhân	21/10/2015	Nam	1G		
26	Đào Ngọc	Nhi	06/08/2015	Nữ	1G	x	.
27	Mai Tuyết	Nhi	03/12/2015	Nữ	1G	x	
28	Văn Đặng Trúc	Quỳnh	12/01/2015	Nữ	1G	x	
29	Nguyễn Ngọc	Thanh	07/12/2015	Nam	1G	x	
30	Võ Hoàng	Thiên	10/06/2015	Nam	1G	x	
31	Vũ Phúc	Thịnh	26/12/2015	Nam	1G	x	
32	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	16/04/2015	Nữ	1G	x	
33	Lương Hoàng	Vinh	21/03/2015	Nam	1G		
34	Nguyễn Hoàng Thanh	Vũ	14/08/2015	Nam	1G	x	
35	Võ Trần Hoàng	Vy	20/03/2015	Nữ	1G	x	
36	Phạm Như	Ý	24/09/2015	Nữ	1G	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2H

Năm học 2022-2023

GVCN: Lê Thị Kim Phương

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 44)

Bán trú: 34 (Nữ BT: 18); Hai buổi: 4

Sĩ số: 38, trong đó: Nữ: 20; Nam: 18

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Lê Trác Bảo	An	25/07/2015	Nam	1D		
2	Nguyễn Ngọc Dương	An	16/06/2015	Nữ	1D		
3	Nguyễn Nam	Anh	08/10/2015	Nam	1D	x	
4	Phạm Minh	Anh	01/03/2015	Nữ	1D	x	
5	Võ Minh	Anh	16/03/2015	Nam	Mới	x	
6	Trương Ngọc	Diệp	28/05/2015	Nữ	1D	x	
7	Lê Đoàn Anh	Duy	06/04/2015	Nam	1D	x	
8	Trần Linh	Đan	15/09/2015	Nữ	1D	x	
9	Nguyễn Tô Quang	Đăng	24/11/2015	Nam	1D	x	
10	Lê Ngọc Minh	Đức	07/09/2015	Nam	1D	x	
11	Đặng Thanh	Hải	09/04/2015	Nam	1D	x	
12	Phan Hoàng Gia	Hào	05/01/2015	Nam	1D	x	
13	Trần Thái	Hào	12/04/2015	Nam	1D		
14	Nguyễn Gia	Hân	11/12/2015	Nữ	1D	x	
15	Hồ Nguyên	Hiếu	24/02/2015	Nam	1D	x	
16	Nguyễn Công Trí	Kiên	07/05/2015	Nam	1D	x	
17	Huỳnh Nhật Mỹ	Kim	19/10/2015	Nữ	1D	x	
18	Lương Quang	Khánh	25/10/2015	Nam	Mới	x	
19	Lâm Đình	Khoa	01/01/2015	Nam	1D	x	
20	Trần Nhật Duy	Khoa	25/04/2015	Nam	1D	x	
21	Chu Tuệ	Linh	23/01/2015	Nữ	1D	x	
22	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	01/02/2015	Nữ	1D	x	
23	Trần Ngọc	Nghĩa	03/05/2015	Nam	1D	x	
24	Cao Bảo	Ngọc	18/01/2015	Nữ	1D	x	
25	Tạ Minh	Ngọc	19/10/2015	Nữ	1D	x	
26	Bùi Ngọc Thảo	Nhi	10/11/2015	Nữ	1D		
27	Nguyễn Lê Bảo	Nhi	04/03/2015	Nữ	1D	x	
28	Tạ Minh	Phú	31/01/2015	Nam	1D	x	
29	Trịnh Thị Ngọc	Tiền	26/03/2015	Nữ	1D	x	
30	Võ Gia	Tín	20/06/2015	Nam	1D	x	
31	Nguyễn Mạnh	Tuấn	29/07/2015	Nam	Mới	x	
32	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	22/10/2015	Nữ	1D	x	
33	Võ Minh	Thư	26/11/2015	Nữ	1D	x	
34	Nguyễn Bảo	Trang	22/01/2015	Nữ	1D	x	
35	Nguyễn Ngọc	Trang	10/04/2015	Nữ	1D	x	
36	Nguyễn Thúy	Trân	30/11/2015	Nữ	1D	x	
37	Võ Ngọc Khánh	Vy	23/01/2015	Nữ	1D	x	
38	Nguyễn Ngọc Như	Ý	28/02/2015	Nữ	Mới	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3A
Năm học 2022-2023
GVCN: Diệc Lệ Phấn

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 20)
Bán trú: 36 (Nữ BT: 20); Hai buổi: 5
Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 21; Nam: 20

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Gia	An	01/07/2014	Nữ	2E	x	
2	Nguyễn Nhi Minh	Anh	09/12/2014	Nữ	2E	x	
3	Nguyễn Thùy	Anh	27/11/2014	Nữ	2E	x	
4	Trịnh Nguyễn Phan	Anh	08/11/2014	Nam	2E	x	
5	Võ Huỳnh	Bách	26/03/2014	Nam	2E	x	
6	Huỳnh Vũ Khải	Bình	27/08/2014	Nam	2E		
7	Trần Hải	Bình	18/10/2014	Nam	2E	x	
8	Nguyễn Thị Phương	Dung	20/10/2014	Nữ	2E	x	
9	Phạm Hoàng Minh	Đức	19/11/2014	Nam	2E	x	
10	Nguyễn Hồng	Hà	11/10/2014	Nữ	2E	x	
11	Nguyễn Đăng Nhật	Hạ	29/04/2014	Nữ	2E	x	
12	Đặng Ngọc	Hân	15/09/2014	Nữ	2E	x	
13	Nguyễn Phương Khả	Hân	17/05/2014	Nữ	2E	x	
14	Trần Tuấn	Kiệt	08/08/2014	Nam	2E	x	
15	Vũ Thiên	Kỳ	13/07/2014	Nam	2E	x	
16	Ngô Minh	Khang	24/12/2014	Nam	2E	x	
17	Phạm Nguyễn Gia	Khiêm	13/05/2014	Nam	2E		
18	Đinh Quốc Đăng	Khoa	26/11/2014	Nam	2E	x	
19	Hồ Ngọc Bích	Lam	25/10/2014	Nữ	2E		
20	Nguyễn Trần Hoàng	Long	21/02/2014	Nam	2E		
21	Lê Bảo	Minh	15/03/2014	Nam	2E	x	
22	Nguyễn Hoàng	Minh	13/08/2014	Nam	2E	x	
23	Vương Gia	Minh	11/09/2014	Nam	2E	x	
24	Huỳnh Nguyễn Phương	Nam	26/01/2014	Nam	2E	x	
25	Vũ Hồ Quỳnh	Như	18/09/2014	Nữ	2E	x	
26	Nguyễn Vy	Oanh	22/09/2014	Nữ	2E	x	
27	Lê Việt	Phúc	22/08/2014	Nam	2E	x	
28	Huỳnh Gia	Qui	24/07/2014	Nam	2E		
29	Vũ Ngọc Thiên	Thanh	18/06/2014	Nữ	2E	x	
30	Vương Nhã	Thanh	09/08/2014	Nữ	2E	x	
31	Bùi Kiến	Thành	20/05/2014	Nam	2E	x	
32	Trương Tiến	Thành	18/07/2014	Nam	2E	x	
33	Trịnh Hoàng	Thiên	14/03/2014	Nam	2E	x	
34	Lê Nguyễn Song	Thư	05/11/2014	Nữ	2E	x	
35	Ngô Uyên	Thư	14/12/2014	Nữ	2E	x	
36	Nguyễn Thị Anh	Thư	13/05/2014	Nữ	2E	x	
37	Trần Lê Anh	Thư	04/11/2014	Nữ	2E	x	
38	Ngô Phúc Anh	Thy	16/08/2014	Nữ	Mới	x	
39	Nguyễn Trần Minh	Thy	22/10/2014	Nữ	2E	x	
40	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	25/09/2014	Nữ	2E	x	
41	Trần Dương Nhã	Uyên	12/03/2014	Nữ	2E	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3B

Năm học 2022-2023

GVCN: Nguyễn Thanh Vũ

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 21)

Bán trú: 31 (Nữ BT: 17); Hai buổi: 10

Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 19; Nam: 22

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Khuất Hữu	An	09/03/2014	Nam	2A	x	
2	Nguyễn Lê Đức	Anh	20/03/2014	Nam	2A	x	
3	Vũ Huyền	Anh	01/10/2014	Nữ	Mới	x	.
4	Nguyễn Nhật	Anh	16/03/2014	Nam	2A	x	
5	Nguyễn Hoài	Ân	09/09/2014	Nam	2A		
6	Nguyễn Thiên	Ân	19/02/2014	Nam	2A		
7	Dương Hà Gia	Bảo	08/09/2014	Nam	2A	x	
8	Nguyễn Văn Gia	Bảo	12/11/2014	Nam	2A		
9	Phạm Doãn Gia	Bảo	12/08/2014	Nam	2A	x	
10	Phạm Gia	Bảo	05/10/2014	Nam	2A	x	
11	Trần Khánh	Duyên	03/10/2014	Nữ	2A	x	.
12	Trần Huỳnh Thái	Dương	06/03/2014	Nam	2A	x	
13	Nguyễn Lê Khả	Hân	06/06/2014	Nữ	2A	x	
14	Nguyễn Tuấn	Hiệp	23/06/2014	Nam	2A	x	
15	Nguyễn Hữu	Khang	05/09/2014	Nam	2A	x	
16	Phạm Thị Chi	Lan	24/12/2014	Nữ	2A	x	
17	Lê Tùng	Lâm	27/10/2014	Nam	2A		
18	Lăng Ngọc	Linh	24/03/2014	Nữ	2A	x	
19	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	12/09/2014	Nữ	2A	x	
20	Trần Thị Phương	Linh	04/06/2014	Nữ	2A	x	
21	Lê Bình	Minh	02/12/2014	Nam	2A	x	
22	Nguyễn Tấn	Minh	16/11/2014	Nam	2A		
23	Phạm Trần Nhật	Nam	18/12/2014	Nam	2A	x	
24	Võ Ngọc Kim	Ngân	29/12/2014	Nữ	2A	x	
25	Trần Thảo	Nhi	14/03/2014	Nữ	2A	x	
26	Phan Nguyễn An	Nhiên	03/10/2014	Nữ	2A		
27	Phan Quỳnh	Như	08/01/2014	Nữ	2A		
28	Hoàng Thanh	Phong	20/09/2014	Nam	2A		
29	Đào Mai Trúc	Quỳnh	26/01/2014	Nữ	2A	x	
30	Võ Phạm Phương	Quỳnh	08/04/2014	Nữ	2A	x	
31	Nguyễn Nhật Thanh	San	07/10/2014	Nam	2A		
32	Nguyễn Hữu	Tiến	26/04/2014	Nam	2A		
33	Lợi Chí	Tường	20/11/2014	Nam	2A	x	
34	Nguyễn Anh	Thư	19/03/2014	Nữ	2A	x	
35	Nguyễn Hoàng Bảo	Thư	22/11/2014	Nữ	2A	x	
36	Trần Thiên	Thư	07/08/2014	Nữ	2A	x	
37	Võ Ngọc Minh	Thư	24/06/2014	Nữ	2A	x	.
38	Nguyễn Lê Hồng	Trà	19/12/2014	Nữ	2A	x	
39	Võ Minh	Triết	01/11/2014	Nam	2A	x	
40	Lê Hoàng	Việt	13/07/2014	Nam	2A	x	
41	Trần Bảo	Vy	04/09/2014	Nữ	2A	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3C

Năm học 2022-2023

GVCN: Đào Thị Cẩm Nhung

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 22)

Bán trú: 31 (Nữ BT: 14); Hai buổi: 9

Sĩ số: 40, trong đó: Nữ: 20; Nam: 20

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Hồ Hoàng	Anh	12/03/2014	Nam	2B	x	
2	Vũ Thị Huyền	Anh	08/06/2014	Nữ	2B	x	
3	Nguyễn Đức	Cử	11/05/2014	Nam	2B	x	
4	Nguyễn Công	Doanh	06/05/2014	Nam	2B		
5	Nguyễn Tiến	Đạt	16/12/2014	Nam	2B	x	
6	Đặng Lê Bảo	Hà	05/07/2014	Nữ	2B	x	
7	Nguyễn Bảo	Hân	14/08/2014	Nữ	2B	x	
8	Trịnh Đỗ Ngọc	Hân	09/12/2014	Nữ	2B	x	
9	Võ Nguyễn Gia	Hân	05/01/2014	Nữ	2B	x	
10	Lê Minh	Huy	17/06/2014	Nam	2B	x	
11	Nguyễn Đăng	Huy	13/10/2014	Nam	2B	x	
12	Nguyễn Gia	Huy	21/03/2014	Nam	2B	x	
13	Trần Lê Ngọc	Huy	28/08/2014	Nam	2B	x	
14	Trần Trung	Kiên	15/05/2014	Nam	2B	x	
15	Hà Nguyên	Khang	28/01/2014	Nam	2B	x	
16	Nguyễn Trương Đăng	Khoa	29/03/2014	Nam	2B	x	
17	Lưu Ngọc Quỳnh	Lam	04/06/2014	Nữ	2B		
18	Đoàn Minh	Lâm	09/07/2014	Nam	Mới	x	
19	Phạm Đình	Lâm	19/06/2014	Nam	2B	x	
20	Ngô Nguyễn Hoàng	Long	03/02/2014	Nam	2B	x	
21	Lê Thoại	Mi	05/01/2014	Nữ	2B	x	
22	Nguyễn Quang	Minh	27/03/2014	Nam	2B	x	
23	Phùng Hà	My	06/06/2014	Nữ	2B	x	
24	Nguyễn Sỹ Hoàng	Nam	15/10/2014	Nam	2B	x	
25	Nguyễn Hoàng Uyên	Nhi	02/01/2014	Nữ	2B		
26	Nguyễn Thanh	Nhi	26/03/2014	Nữ	2B	x	
27	Võ Quỳnh	Như	11/07/2014	Nữ	2B	x	
28	Đoàn Minh	Phương	28/05/2014	Nam	2B	x	
29	Lê Hải	Phương	12/05/2014	Nữ	2B		
30	Nguyễn Ngân	Phương	10/09/2014	Nữ	2B	x	
31	Lý Bảo	Sơn	12/11/2014	Nam	2B		
32	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	07/10/2014	Nữ	2B	x	
33	Nguyễn Ngọc Trang	Thanh	28/02/2014	Nữ	2B	x	
34	Nguyễn Dương	Thịnh	14/11/2014	Nam	2B	x	
35	Nguyễn Phúc	Thịnh	07/06/2014	Nam	2B		
36	Nguyễn Hoàng Khánh	Thy	02/01/2014	Nữ	2B		
37	Võ Thụy Bảo	Trân	30/10/2014	Nữ	2B		
38	Đỗ Ngọc Thảo	Vy	06/03/2014	Nữ	2B		
39	Đỗ Thảo Diệp	Vy	02/12/2014	Nữ	2B	x	
40	Vũ Hải	Yến	09/01/2014	Nữ	2B	x	
41							

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3D

Năm học 2022-2023

GVCN: Trần Thị Ngọc Bích

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 23)

Bản trù: 32 (Nữ BT: 13); Hai buổi: 9

Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 18; Nam: 23

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bản trù	Ghi chú
1	Lê Nhật	Anh	15/08/2014	Nam	2G	x	.
2	Nguyễn Phương Thảo	Anh	11/01/2014	Nữ	2G	x	
3	Trần Ngọc Trâm	Anh	23/04/2014	Nữ	2G		
4	Nguyễn Chí	Bảo	27/05/2014	Nam	2G		
5	Đỗ Thanh	Bình	06/11/2014	Nam	2G	x	
6	Lê Ngọc Khánh	Đan	27/06/2014	Nữ	2G	x	
7	Nguyễn Hải	Đăng	08/10/2014	Nam	2G	x	
8	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hà	11/01/2014	Nữ	2G	x	
9	Bùi Nguyễn Gia	Hân	30/07/2014	Nữ	2G	x	
10	Nguyễn Ngọc	Hân	10/08/2014	Nữ	2G	x	
11	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	11/12/2014	Nữ	2G	x	
12	Cao Tuấn	Kiệt	29/04/2014	Nam	2G		
13	Nguyễn Thiên	Kim	22/02/2014	Nữ	2G		
14	Trần Nguyễn Thiên	Kim	20/05/2014	Nữ	2G	x	
15	Huỳnh Minh	Khang	18/04/2013	Nam	2G		
16	Trần Vũ Minh	Khoa	25/05/2014	Nam	2G	x	
17	Lê Nguyễn Đăng	Khôi	16/10/2014	Nam	2G	x	
18	Nguyễn Trần Minh	Khôi	13/08/2014	Nam	2G	x	
19	Nguyễn Minh	Khuê	04/06/2014	Nữ	2G	x	
20	Nguyễn Tùng	Lâm	04/10/2014	Nam	2G	x	
21	Bùi Quang	Minh	17/02/2014	Nam	2G	x	.
22	Võ Văn	Minh	03/12/2014	Nam	2G	x	
23	Nguyễn Đỗ Bảo	Nam	26/09/2013	Nam	2G	x	
24	Nguyễn Trọng	Nghĩa-A	19/11/2014	Nam	2G	x	
25	Nguyễn Trọng	Nghĩa-H	06/08/2014	Nam	2G		
26	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	02/11/2014	Nữ	2G	x	
27	Hồ Nguyễn Khánh	Nguyên	04/05/2014	Nam	2G	x	
28	Lâm Nguyễn Thảo	Nguyên	27/04/2014	Nữ	2G	x	
29	Đồng Xuân	Nhân	01/04/2014	Nam	2G	x	
30	Lê Minh	Nhật	19/07/2014	Nam	2G	x	
31	Đỗ Ngọc Yến	Nhi	28/10/2014	Nữ	2G		
32	Lê Thị Tuyết	Như	09/06/2014	Nữ	2G	x	.
33	Vũ Trường	Phát	04/09/2014	Nam	2G	x	
34	Võ Thanh	Phúc	25/02/2014	Nam	2G	x	
35	Vũ Đặng Minh	Phương	24/09/2014	Nữ	2G	x	
36	Đoàn Hà Thảo	Quyên	02/11/2014	Nữ	2G	x	
37	Phạm Đình Minh	Tiến	19/05/2014	Nam	2G	x	
38	Trần Gia	Tín	21/03/2014	Nam	2G	x	
39	Vương Minh	Tuấn	16/04/2014	Nam	2G	x	
40	Phạm Hồng Bảo	Trân	18/04/2014	Nữ	2G		
41	Đặng Thị Bảo	Yến	18/12/2014	Nữ	2G		

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3E

Năm học 2022-2023

GVCN: Nguyễn Ngọc Dung

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 24)

Bản trù: 36 (Nữ BT: 19); Hai buổi: 5

Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 19; Nam: 22

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bản trù	Ghi chú
1	Hồ Ngọc Khánh	An	03/10/2014	Nữ	Mới	x	
2	Dương Hiếu	Anh	21/07/2014	Nam	2D	x	
3	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	18/07/2014	Nữ	2D	x	
4	Phạm Gia	Bảo	23/05/2014	Nam	2D	x	
5	Nguyễn Ngọc Hoàng	Châu	01/02/2014	Nữ	2D	x	
6	Nguyễn Hoàng Linh	Chi	19/09/2014	Nữ	2D	x	
7	Lê Ngọc	Diệp	05/03/2014	Nữ	2D	x	
8	Lâm Ngọc	Hân	15/02/2014	Nữ	2D	x	
9	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	15/10/2014	Nữ	2D	x	
10	Nguyễn Ngọc Túy	Hoa	10/09/2014	Nữ	2D	x	
11	Trịnh Mạnh	Hùng	25/11/2014	Nam	2D	x	
12	Lê	Huy	10/11/2014	Nam	2D	x	
13	Trần Gia	Huy	17/06/2014	Nam	2D		
14	Phan Trung	Kiên	18/02/2014	Nam	2D	x	
15	Nguyễn Đình	Khoa	22/11/2014	Nam	2D	x	
16	Nguyễn Hoàng	Lâm	19/03/2014	Nam	2D	x	
17	Nguyễn Gia	Linh	25/01/2014	Nữ	Mới	x	
18	Võ Hoàng	Long	24/09/2014	Nam	2D	x	
19	Vũ Hải	Long	13/11/2014	Nam	2D	x	
20	Lưu Thanh	Minh	17/01/2014	Nam	2D	x	
21	Nguyễn Thanh Hà	My	18/07/2014	Nữ	2D	x	
22	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	18/11/2014	Nữ	2D	x	
23	Lê Đình	Nguyên	31/12/2014	Nam	2D		
24	Nguyễn Khôi	Nguyên	06/09/2014	Nam	2D	x	
25	Võ Ngọc Kim	Nguyên	19/07/2014	Nữ	2D	x	
26	Phan Thành	Nhân	20/05/2014	Nam	2D		
27	Trần Trọng	Nhân	19/04/2014	Nam	2D	x	
28	Bùi Anh	Nhi	26/07/2014	Nữ	2D	x	
29	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	10/03/2014	Nữ	2D	x	
30	Từ Hạo	Nhiên	27/12/2014	Nam	2D	x	
31	Võ Hoàng Thiên	Phúc	02/09/2014	Nam	2D	x	
32	Lý Hoàng Ngọc	Phương	06/10/2014	Nữ	Mới	x	
33	Lê Nguyễn Tùng	Quân	14/10/2014	Nam	2D	x	
34	Phạm Duy	Tiến	03/07/2014	Nam	2D	x	
35	Huỳnh Nhật	Thiên	18/01/2014	Nam	2D		
36	Nguyễn Thị Ý	Thiên	07/04/2014	Nữ	2D	x	
37	Nguyễn Hoàng	Thiện	17/11/2014	Nam	2D	x	
38	Trần Hồ Quỳnh	Trân	06/01/2014	Nữ	2D	x	
39	Trần Tiến	Trung	16/05/2014	Nam	2D		
40	Thạch Thị Thanh	Vân	23/06/2013	Nữ	2D	x	
41	Trần Ngọc Khánh	Vy	22/09/2014	Nữ	2D	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 3G

Năm học 2022-2023

GVCN: Võ Thị Kim Sang

Tiếng Anh Tăng cường (Phòng học số: 25)

Bán trú: 33 (Nữ BT: 15); Hai buổi: 9

Sĩ số: 42, trong đó: Nữ: 21; Nam: 21

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Phan Hoàng Hoài	An	16/04/2014	Nữ	2C	x	
2	Lê	Anh	23/08/2014	Nam	2C	x	
3	Lê Nguyễn Minh	Anh	21/01/2014	Nữ	2C	x	
4	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	24/01/2014	Nữ	2C		
5	Trần Ngọc Tú	Anh	29/11/2014	Nữ	2C	x	
6	Hồ Lê Gia	Bảo	17/10/2014	Nam	Mới	x	
7	Nguyễn Tấn Nguyên	Bảo	20/03/2014	Nam	2C	x	
8	Nguyễn Viết Hoàng	Bảo	24/09/2014	Nam	2C	x	
9	Nguyễn Bảo	Châu	07/09/2014	Nữ	2C	x	
10	Phạm Ngọc	Châu	28/11/2014	Nam	2C	x	
11	Lê Ngọc	Diệp	03/04/2014	Nữ	2C	x	
12	Trần Anh	Duy	09/10/2014	Nam	2C	x	
13	Trương Thiện Trung	Dương	14/06/2014	Nam	2C		
14	Trần Nguyễn Hồng	Đức	17/07/2014	Nam	2C	x	
15	Vũ Thị Trà	Giang	12/02/2014	Nữ	2C	x	
16	Đặng Ngọc Khả	Hân	21/01/2014	Nữ	2C	x	
17	Đỗ Gia	Hân	16/08/2014	Nữ	2C		
18	Phạm Thị Hoàng	Kim	06/01/2014	Nữ	2C		
19	Cần An	Khải	07/05/2014	Nam	2C	x	
20	Phạm Văn	Khanh	09/01/2013	Nam	Học lại	x	
21	Nguyễn Ngọc Trúc	Lam	03/08/2014	Nữ	2C		
22	Bùi Nguyễn Bảo	Long	14/01/2014	Nam	2C	x	
23	Lê Huy Đức	Minh	20/11/2014	Nam	Mới	x	
24	Võ Huỳnh Thảo	My	20/03/2014	Nữ	2C	x	
25	Trương Thị Kiều	Nga	06/08/2014	Nữ	2C		
26	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	03/10/2014	Nữ	2C	x	
27	Phạm Huỳnh Phương	Nghi	10/09/2014	Nữ	2C	x	
28	Ngô Phúc	Nguyên	19/09/2014	Nam	2C	x	
29	Dương Đào Tâm	Như	19/09/2014	Nữ	2C	x	
30	Đoàn Minh	Phúc	02/11/2014	Nam	2C		
31	Nguyễn Xuân	Phúc	11/10/2014	Nữ	2C	x	
32	Đỗ Anh	Quân	28/12/2014	Nam	2C	x	
33	Cao Thiên	Quốc	29/08/2014	Nam	2C	x	
34	Trần Lê Trúc	Quyên	09/08/2014	Nữ	2C	x	
35	Lê Nguyễn Minh	Sang	01/07/2014	Nam	2C		
36	Đinh Kim Nam	Thành	24/02/2014	Nam	2C	x	
37	Nguyễn Võ Phúc	Thịnh	02/10/2014	Nam	2C	x	
38	Trần Quốc	Thịnh	26/11/2014	Nam	2C	x	
39	Hoàng Phương	Trang	17/08/2014	Nữ	2C	x	
40	Phan Kiến	Văn	07/10/2014	Nam	2C	x	
41	Lê Phương Thảo	Vy	17/01/2014	Nữ	2C		
42	Đào Hoàng	Yên	18/04/2014	Nữ	2C	x	
43							

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4A
Năm học 2022-2023
GVCN: Cao Thành Tài

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 31)*
- *Bán trú: 40 (Nữ BT: 18); Hai buổi: 1*
- *Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 18; Nam: 23*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Hoàng Thị Minh	Anh	16/06/2013	Nữ	3B	x	
2	Lê Thị Ngọc	Anh	19/10/2013	Nữ	3B	x	
3	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	15/04/2013	Nữ	3B	x	
4	Phan Hoàng Vy	Anh	23/03/2013	Nữ	3B	x	
5	Nguyễn Dương Gia	Bảo	10/11/2013	Nam	Mới	x	
6	Nguyễn Thanh	Bình	02/02/2013	Nam	3B	x	
7	Phan Vũ	Cường	11/09/2013	Nam	3B	x	
8	Trần Chí	Cường	13/11/2013	Nam	3B	x	
9	Nguyễn Hoàng Hải	Duyên	30/01/2013	Nữ	3B	x	
10	Lê Trần Vĩnh	Đan	16/04/2011	Nam	3B	x	HSHN
11	Trần Dương Khánh	Đăng	22/10/2013	Nam	3B	x	
12	Trịnh Thanh	Hà	01/01/2013	Nữ	3B	x	
13	Trịnh Nguyễn Minh	Hải	04/01/2013	Nam	3B	x	
14	Âu Dương Bảo	Hân	20/06/2013	Nữ	3B	x	
15	Nguyễn Đông Gia	Huy	15/06/2013	Nam	3B	x	
16	Trần Gia	Hung	16/10/2013	Nam	3B	x	
17	Trần Phúc	Khang	11/06/2013	Nam	3B	x	
18	Nguyễn Lê Kim	Khánh	19/10/2013	Nữ	3B	x	
19	Trần Tuệ	Lâm	03/03/2013	Nữ	3B	x	
20	Trần Bảo	Long	07/09/2013	Nam	3B		
21	Phạm Hoàng Châu	Minh	01/01/2013	Nữ	3B	x	
22	Vũ Huỳnh Ngọc	Minh	12/04/2013	Nữ	3B	x	
23	Hồ Nguyễn Khánh	Nam	04/03/2013	Nam	3B	x	
24	Trần Bảo	Nam	10/06/2013	Nam	3B	x	
25	Trần Bích	Ngọc	28/02/2011	Nữ	4B	x	HSHN
26	Huỳnh Ngọc Bảo	Ngân	22/11/2013	Nữ	3B	x	
27	Trần Hoàng Hiếu	Nghĩa	18/02/2013	Nam	3B	x	
28	Nguyễn Phạm Xuân	Nhi	01/06/2013	Nữ	3B	x	
29	Hoàng Nam	Phúc	04/12/2013	Nam	3B	x	
30	Ngô Ayun Đại	Phúc	06/02/2013	Nam	3B	x	
31	Trần Gia	Phúc	05/10/2013	Nam	3B	x	
32	Từ Kim	Phụng	05/04/2013	Nữ	3B	x	
33	Phạm Trần Việt	Quốc	15/05/2013	Nam	3B	x	
34	Lê Quỳnh	Tiên	04/12/2013	Nữ	3B	x	
35	Trần Nguyễn Cát	Tường	12/01/2013	Nữ	3B	x	
36	Đặng Gia	Thái	04/05/2013	Nam	3B	x	
37	Lê Minh	Thịnh	14/05/2013	Nam	3B	x	
38	Nguyễn Phúc	Thịnh	19/05/2013	Nam	3B	x	
39	Lê Minh	Trí	26/01/2013	Nam	3B	x	
40	Vô Văn Tiến	Trung	18/12/2013	Nam	3B	x	
41	Trần Ngọc Thảo	Vy	05/09/2013	Nữ	3B	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4B

Năm học 2022-2023

GVCN: Nguyễn Thị Bích

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 30)*

- *Bán trú: 37 (Nữ BT: 17); Hai buổi: 4*

- *Sĩ số: 40, trong đó: Nữ: 17; Nam: 23*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Phước	An	22/05/2013	Nam	3E	x	
2	Lê Trần Trúc	An	20/09/2013	Nữ	3E	x	
3	Huỳnh Nguyễn Mai	Anh	12/08/2013	Nữ	3E	x	
4	Nguyễn Tuấn	Anh	17/07/2013	Nam	3E	x	
5	Đình Thanh	Bình	19/08/2013	Nam	3E	x	
6	Nguyễn Trần Thiên	Di	30/07/2013	Nam	Mới	x	
7	Nguyễn Tiến	Dũng	20/11/2013	Nam	3E	x	
8	Mai Hoàng Minh	Đức	01/06/2013	Nam	3E	x	
9	Trần Gia	Hân	25/04/2013	Nữ	3E	x	
10	Võ Ngọc Bảo	Hân	07/09/2013	Nữ	3E	x	
11	Ngô Phan Hân	Hân	14/10/2013	Nữ	3E	x	
12	Ngô Thượng Huy	Hiếu	24/10/2013	Nam	3E		
13	Nguyễn Nhật	Huy	02/04/2013	Nam	3E		
14	Nguyễn Quốc	Hữu	18/12/2013	Nam	3E	x	
15	Đoàn Nguyên	Khang	22/03/2013	Nam	3E	x	
16	Nguyễn Tuấn	Khang	22/08/2013	Nam	3E	x	
17	Trương Hoàng	Khiêm	22/11/2013	Nam	3E		
18	Nguyễn An	Khuê	21/02/2013	Nữ	3E	x	
19	Hoàng Nguyễn Gia	Kỳ	10/11/2013	Nam	3E	x	
20	Mai Hồng	Minh	06/08/2013	Nữ	3E	x	
21	Trần Đoàn Thanh	Ngọc	19/03/2013	Nữ	3E	x	
22	Lê Xuân	Phát	23/04/2013	Nam	3E	x	
23	Huỳnh Minh	Quân	17/08/2011	Nam	3E	x	
24	Trần Nguyễn Ngọc	Quỳnh	04/11/2013	Nữ	3E	x	
25	Vũ Phan Thành	Thái	10/06/2013	Nam	3E	x	
26	Nguyễn Quang	Thái	31/10/2013	Nam	3E	x	
27	Phạm Trí	Thành	08/12/2013	Nam	3E	x	
28	Nguyễn Minh	Thiện	21/01/2013	Nam	3E	x	
29	Trần Phúc	Thịnh	28/12/2013	Nam	3E	x	
30	Nguyễn	Thịnh	18/05/2013	Nam	3E	x	
31	Phan Minh	Thông	06/01/2013	Nam	3E		
32	Phạm Phương	Thùy	09/06/2013	Nữ	3E	x	
33	Trần Ngọc Phương	Thư	07/05/2012	Nữ	3E	x	
34	Nguyễn Ngọc Thiên	Thư	16/01/2013	Nữ	3E	x	
35	Nguyễn Trần Minh	Thư	08/02/2013	Nữ	3E	x	
36	Phan Huỳnh	Trân	15/04/2013	Nữ	3E	x	
37	Lê Đình	Trí	28/10/2013	Nam	3E	x	
38	Lê Ngọc Bảo	Uyên	03/05/2013	Nữ	3E	x	
39	Hàng Kim Như	Ý	06/08/2013	Nữ	3E	x	
40	Nguyễn Lê Tường	Vy	10/06/2013	Nữ	3E	x	
	Lương Hoàng Minh		27/05/2013	Nam	Mới	x	NDS

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4C
Năm học 2022-2023
GVCN: Dương Thị Ngọc Thu

- Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 29)
- Bán trú: 26 (Nữ BT: 16); Hai buổi: 3
- Sĩ số: 43, trong đó: Nữ: 22; Nam: 21

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Mai Hoàng Phương	Anh	10/01/2013	Nữ	3D		
2	Ngô Phương	Anh	15/05/2013	Nữ	3D	x	
3	Hoàng Nguyễn Gia	Bảo	17/12/2013	Nam	3D	x	
4	Vương Lương	Cơ	10/03/2013	Nam	3D	x	x
5	Nguyễn Phương	Chi	08/02/2013	Nữ	3D	x	
6	Trần Phú	Danh	06/09/2013	Nam	3D	x	
7	Nguyễn Khánh	Duy	28/09/2013	Nam	3D	x	
8	Võ Phương Bảo	Đạt	23/11/2013	Nam	3D		x
9	Trương Ngọc Hồng	Hạnh	23/09/2013	Nữ	3D	x	
10	Phạm Ngọc	Hân	03/10/2013	Nữ	3D	x	
11	Đỗ Huy	Hoàng	29/06/2013	Nam	3D	x	
12	Lê Nhật	Huy	03/08/2013	Nam	3D	x	
13	Nguyễn Tuấn	Khang	17/03/2013	Nam	3D		
14	Phạm Vũ Duy	Khang	17/05/2013	Nam	3D		
15	Trần Minh	Khang	07/02/2013	Nam	3D		
16	Hoàng Ngọc Vân	Khanh	12/08/2013	Nữ	3D	x	
17	Võ Ngọc	Mai	27/04/2013	Nữ	3D	x	
18	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	11/06/2013	Nữ	3D		
19	Phạm Linh Bảo	Ngọc	13/02/2013	Nữ	3D		
20	Võ Hà Bảo	Ngọc	05/10/2013	Nữ	3D		
21	Lê Trần Khôi	Nguyên	19/07/2013	Nam	3D	x	
22	Nguyễn Tâm	Như	24/03/2013	Nữ	3D	x	
23	Trần Quốc	Phát	17/12/2013	Nam	3D		
24	Hồ Vân	Phi	22/07/2013	Nữ	Mới	x	
25	Hoàng Lê	Quân	05/01/2013	Nam	3D	x	
26	Võ Hoàng	Quân	19/09/2013	Nam	3D	x	
27	Nguyễn Phương	Quỳnh	04/12/2013	Nữ	3D	x	
28	Hán Văn	Tấn	12/08/2013	Nam	3D	x	
29	Đỗ Minh	Tiến	21/12/2013	Nam	3D		
30	Nguyễn Đức	Toàn	12/08/2013	Nam	Mới	x	
31	Nguyễn Anh Hoàng	Tùng	15/03/2013	Nam	3D		
32	Nguyễn Ngọc	Tuyền	30/08/2013	Nữ	3D		
33	Vũ Kim	Thanh	01/04/2013	Nữ	3D	x	
34	Nguyễn Minh	Thiện	19/03/2013	Nam	3D		
35	Thái Hữu	Thiện	01/01/2013	Nam	3D		
36	Nguyễn Võ Uyên	Thư	27/05/2013	Nữ	3D	x	
37	Trần Hữu Duy	Thức	10/12/2013	Nam	3D		
38	Châu Nguyễn Bảo	Thy	25/12/2013	Nữ	3D		
39	Lê Thị Ngọc	Trang	23/10/2013	Nữ	3D	x	
40	Lương Ngọc Bảo	Trâm	22/05/2013	Nữ	3D	x	
41	Nguyễn Lê Hồng	Trân	20/09/2013	Nữ	3D	x	
42	Bùi Phương	Vy	30/12/2013	Nữ	3D	x	
43	Mã Ngọc Thanh	Vy	13/11/2013	Nữ	3D		

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4D

Năm học 2022-2023

GVCN: Trần Thị Phúc Ngân

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 28)*

- *Bán trú: 37 (Nữ BT: 13); Hai buổi: 1*

- *Sĩ số: 40, trong đó: Nữ: 13; Nam: 27*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Thái	An	02/03/2013	Nữ	3C	x	
2	Nguyễn Phương Hoài	An	15/04/2013	Nữ	3C	x	
3	Lê Nguyễn Kỳ	Anh	07/10/2013	Nữ	3C	x	
4	Vũ Quốc	Anh	18/07/2013	Nam	3C	x	
5	Bùi Gia	Bảo	16/10/2013	Nam	3C	x	
6	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	02/07/2013	Nữ	3C	x	
7	Mai Lê Bá	Duy	15/02/2013	Nam	3C		.
8	Nguyễn Minh	Đăng	11/11/2013	Nam	3C	x	
9	Võ Minh	Đăng	01/11/2013	Nam	3C	x	
10	Nguyễn Hồng	Đức	30/06/2013	Nam	3C	x	
11	Phạm Minh	Đức	22/10/2013	Nam	3C	x	
12	Trần Gia	Hân	19/05/2013	Nữ	3C	x	
13	May Trung	Hiếu	25/12/2012	Nam	3C	x	
14	Nguyễn Bảo	Khang	23/06/2013	Nam	3C		
15	Nguyễn Đăng	Khoa	29/09/2013	Nam	3C	x	
16	Trần Bảo	Khôi	11/11/2013	Nam	3C	x	
17	Huỳnh Phi	Long	02/11/2013	Nam	3C	x	
18	Đặng Kiến	Minh	18/10/2013	Nam	3C	x	
19	Đỗ Trần Trọng	Nghĩa	15/06/2013	Nam	3C		
20	Nguyễn Duy	Phát	05/11/2013	Nam	3C	x	
21	Trần Gia	Phát	01/07/2013	Nam	3C	x	
22	Nguyễn Hoàng Đại	Phát	16/12/2013	Nam	3C	x	
23	Nguyễn Vũ	Phong	29/10/2013	Nam	3C	x	
24	Bảo Quý	Phương	06/10/2013	Nam	3C	x	
25	Phan Võ Minh	Tân	15/02/2013	Nam	3C	x	
26	Nguyễn Đăng Danh	Thái	13/05/2013	Nam	3C	x	
27	Lê Nguyễn Phương	Thảo	22/06/2013	Nữ	3C	x	
28	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/09/2013	Nữ	3C	x	
29	Phạm Quốc	Thắng	19/02/2013	Nam	3C	x	
30	Mai Trần Minh	Thư	22/01/2013	Nữ	3C	x	
31	Nguyễn Ngọc Phương	Thy	03/05/2013	Nữ	3C	x	
32	Nguyễn Đức	Trí	19/12/2013	Nam	3C	x	
33	Nguyễn Minh	Trí	12/09/2013	Nam	3C	x	
34	Nguyễn Tiến	Trọng	06/03/2013	Nam	3C	x	
35	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	02/05/2013	Nữ	3C	x	x
36	Nguyễn Vũ Thanh	Trúc	09/04/2013	Nữ	3C	x	
37	Đỗ Minh	Tuệ	12/07/2013	Nữ	3C	x	
38	Lê Nguyễn Phước	Tường	16/09/2013	Nam	3C	x	
39	Nguyễn Thái	Vĩ	27/07/2013	Nam	3C	x	
40	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	31/05/2013	Nữ	3C	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4E
Năm học 2022-2023
GVCN: Nguyễn Kim Liên

- Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 27)
- Bán trú: 40 (Nữ BT: 18); Hai buổi: 2
- Sĩ số: 41, trong đó: Nữ: 19; Nam: 22

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Võ Ngọc Bảo	An	16/12/2013	Nữ	3G	x	
2	Nguyễn Phan Thanh	An	11/02/2013	Nữ	Mới	x	
3	Lê Võ Trâm	Anh	02/01/2013	Nữ	3G	x	
4	Nguyễn Đình Gia	Bảo	22/05/2013	Nam	3G	x	
5	Đoàn Gia	Bảo	08/05/2013	Nam	3G	x	
6	Nguyễn Quách Gia	Bảo	07/04/2013	Nam	3G	x	
7	Phạm Nguyễn Linh	Chi	07/04/2013	Nữ	3G	x	
8	Trần Minh	Huy	12/01/2013	Nam	3G	x	
9	Tạ Quốc	Huy	06/04/2013	Nam	3G	x	
10	Hà Trịnh Phúc	Hung	24/05/2013	Nam	3G	x	
11	Nguyễn Quang	Khải	14/01/2013	Nam	3G	x	
12	Trần Tiến	Khải	12/09/2013	Nam	3G	x	
13	Tăng Bá	Khang	25/09/2013	Nam	3G	x	
14	Nguyễn Lê Bảo	Khánh	22/02/2013	Nam	3G	x	
15	Phương Gia	Khiêm	03/09/2013	Nam	3G	x	
16	Trần Minh	Khoa	27/11/2013	Nam	3G	x	
17	Nguyễn Đình	Khôi	27/06/2013	Nam	3G	x	
18	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Kiệt	04/04/2013	Nam	3G	x	
19	Nguyễn Thiên	Kim	24/07/2013	Nữ	3G	x	
20	Võ Minh	Luân	01/11/2013	Nam	3G	x	
21	Trần Ái	Ngân	13/09/2013	Nữ	3G	x	
22	Phan Bích	Ngọc	08/05/2013	Nữ	3G	x	
23	Nguyễn Thanh	Ngọc	18/08/2013	Nữ	3G	x	
24	Nguyễn Hoàng Danh	Nhân	10/10/2013	Nam	3G	x	
25	Lê Phạm Yến	Nhi	01/03/2013	Nữ	3G	x	
26	Đỗ Hòa	Phát	22/11/2013	Nam	3G	x	
27	Đỗ Gia	Phúc	25/06/2013	Nam	3G	x	
28	Nguyễn Hữu	Phước	02/01/2013	Nam	3G	x	
29	Đặng Hoàng	Sang	28/11/2013	Nam	3G	x	
30	Võ Minh	Thư	10/06/2013	Nữ	3G	x	
31	Đỗ Ngọc Minh	Thư	31/03/2013	Nữ	3G		
32	Vương Ngọc Mai	Thy	21/10/2013	Nữ	3G	x	
33	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	24/09/2013	Nữ	3G	x	
34	Nguyễn Hồ Bảo	Trân	21/08/2013	Nữ	3G		
35	Nguyễn Ngọc	Trân	05/06/2013	Nữ	3G	x	.
36	Nguyễn Thông	Tuệ	15/01/2013	Nam	3G	x	
37	Phạm Minh	Tường	18/06/2013	Nam	3G	x	
38	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	01/01/2013	Nữ	3G	x	
39	Bùi Nguyễn Tường	Vy	20/07/2013	Nữ	3G	x	
40	Nguyễn Triệu	Vy	03/05/2013	Nữ	3G	x	
41	Trần Huỳnh Như	Ý	16/11/2013	Nữ	3G	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 4G

Năm học 2022-2023

GVCN: Đặng Thị Hồng Như

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 26)*

- *Bản trù: 39 (Nữ BT: 15); Hai buổi: 2*

- *Sĩ số: 40, trong đó: Nữ: 20; Nam: 20*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bản trù	Ghi chú
1	Bùi Nguyễn Trâm	Anh	22/05/2013	Nữ	3A	x	
2	Lê Quỳnh	Anh	03/12/2013	Nữ	3A	x	
3	Hoàng Thanh	Bình	05/04/2013	Nam	3A	x	
4	Hồ Sỹ Khánh	Duy	05/11/2013	Nam	3A	x	
5	Phạm Hoàng Kim	Duyên	28/05/2013	Nữ	Mới	x	
6	Hoàng Nguyên	Đức	05/12/2013	Nam	3A	x	
7	Vũ Minh	Đức	13/08/2013	Nam	3A	x	
8	Phạm Thủy Hương	Giang	12/02/2013	Nữ	3A	x	
9	Tạ Nguyễn Gia	Hào	14/03/2013	Nam	3A	x	
10	Đào Gia	Hân	25/07/2013	Nữ	3A	x	
11	Nguyễn Ngọc	Hân	21/02/2013	Nữ	3A	x	
12	Trần Trung	Hiếu	30/05/2013	Nam	3A	x	
13	Vũ Trung	Hiếu	10/07/2013	Nam	Mới		
14	Nguyễn Duy	Khang	26/07/2013	Nam	3A	x	
15	Võ Hoàng	Khang	18/05/2013	Nam	3A	x	
16	Lê Hồng Đăng	Khoa	26/10/2013	Nam	3A	x	
17	Nguyễn Minh	Khôi	27/01/2013	Nam	3A	x	
18	Ngô Thùy	Lâm	15/12/2013	Nữ	3A	x	
19	Nguyễn Lê Thùy	Lâm	12/12/2013	Nữ	3A	x	
20	Đặng Thùy	Linh	11/07/2013	Nữ	3A	x	
21	Trương Bảo	Ngọc	23/12/2013	Nữ	3A	x	
22	Đào Khánh	Nguyên	24/10/2013	Nam	3A	x	
23	Trần Đặng Phương	Nguyên	20/03/2013	Nữ	3A	x	
24	Nguyễn Thành Hiếu	Nhân	07/08/2013	Nam	3A	x	
25	Nguyễn Vũ Thành	Nhân	09/09/2013	Nam	3A	x	
26	Đỗ Ngọc Bảo	Nhi	05/09/2013	Nữ	Mới	x	
27	Trang Duy	Phúc	01/11/2013	Nam	3A	x	
28	Trần Quốc Hoàng	Phúc	14/11/2013	Nam	3A	x	
29	Lý Ngọc	Phượng	30/11/2013	Nữ	3A	x	
30	Ngô Minh	Quân	06/10/2013	Nam	3A	x	
31	Đặng Ngọc Như	Quỳnh	13/05/2013	Nữ	3A	x	
32	Võ Lê Trúc	Quỳnh	30/09/2013	Nữ	Mới	x	
33	Nguyễn Ngọc	Son	06/07/2011	Nam	3A		HSN
34	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	20/12/2013	Nữ	3A	x	
35	Hồ Ngọc Thanh	Tú	13/08/2013	Nam	3A	x	
36	Lê Ngọc Anh	Thư	09/01/2013	Nữ	3A	x	
37	Trần Thanh	Trúc	23/09/2013	Nữ	3A	x	
38	Nguyễn Thị Nhã	Uyên	01/10/2013	Nữ	3A	x	
39	Trần Thị Thúy	Uyên	10/03/2013	Nữ	3A	x	
40	Tăng Chí	Vỹ	07/09/2013	Nam	3A	x	
-	Võ Lê Thanh Tùng		25/09/2011	Nam	Mới	x	NDS

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5A

Năm học 2022-2023

GVCN: Nguyễn Thị Minh Huệ

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 38)*

- *Bán trú: 36 (Nữ BT: 13); Hai buổi: 6*

- *Sĩ số: 42, trong đó: Nữ: 22; Nam: 20*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Hồ Lê Phúc	An	08/02/2012	Nam	4D		
2	Hoàng Lê Quốc	An	27/07/2012	Nam	4D	x	
3	Huỳnh Nguyễn Tường	An	27/06/2012	Nữ	4D	x	
4	Nguyễn Đức	Anh	24/01/2012	Nam	4D	x	
5	Nguyễn Trần Vy	Anh	16/10/2012	Nữ	4D	x	
6	Ong Tú	Anh	30/09/2012	Nữ	4D	x	
7	Nguyễn Hoàng Thiên	Ân	09/08/2012	Nam	4D		
8	Hoàng Lê Quốc	Bình	27/07/2012	Nam	4D	x	
9	Đinh Nguyễn Chí	Dũng	12/07/2012	Nam	4D	x	
10	Cao Thị Mỹ	Duyên	14/11/2012	Nữ	4D	x	
11	Nguyễn Thùy	Dương	21/01/2012	Nữ	4D	x	
12	Lê Tân	Đạt	10/08/2012	Nam	4D	x	
13	Phạm Ngọc	Hân	27/01/2012	Nữ	4D	x	
14	Đinh Gia	Huy	16/04/2012	Nam	4D	x	
15	Nguyễn Gia	Hưng	10/12/2012	Nam	4D	x	
16	Nguyễn Anh	Khôi	28/07/2012	Nam	4D	x	
17	Ngô Thiên	Kỳ	18/05/2012	Nam	4D	x	
18	Hàng Gia	Linh	06/06/2012	Nữ	4D		.
19	Cao Lê Vương	Long	25/09/2012	Nam	4D		
20	Trần Phan Bảo	Long	01/11/2012	Nam	4D	x	
21	Tiền Toàn	Lộc	19/09/2012	Nam	4D	x	
22	Hà Đức	Minh	26/01/2012	Nam	4D	x	
23	Nguyễn Quang	Minh	20/09/2012	Nam	4D	x	
24	Lê Kiều Diễm	My	29/06/2012	Nữ	4D	x	
25	Nguyễn Bảo	Nam	10/07/2012	Nam	4D	x	
26	Nguyễn Thành	Nam	10/12/2012	Nam	4D	x	
27	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	12/07/2012	Nữ	Mới	x	
28	Phan Thanh	Ngọc	09/08/2012	Nữ	4D	x	
29	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên	02/11/2012	Nữ	4D	x	
30	Trịnh Lê Uyên	Nhi	11/04/2012	Nữ	4D	x	
31	Đỗ Đức	Quý	14/06/2012	Nam	4D	x	
32	Mai Hoàng Thục	Quyên	23/09/2012	Nữ	4D	x	
33	Nguyễn Tấn	Thịnh	16/03/2012	Nam	4D	x	
34	Phạm Khánh	Thư	19/09/2012	Nữ	4D	x	
35	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/12/2012	Nữ	4D	x	
36	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	28/09/2012	Nữ	4D	x	
37	Phạm Ngọc Bảo	Trân	07/03/2012	Nữ	4D		
38	Trần Nguyễn Hà	Xuân	16/01/2012	Nữ	4D	x	
39	Bùi Nhật	Xuân	22/10/2012	Nữ	4D		
40	Lê Như	Ý	30/01/2012	Nữ	4D	x	
41	Võ Hải	Yến	09/12/2012	Nữ	4D	x	
42	Võ Hoàng	Yến	01/12/2012	Nữ	4D	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5B
Năm học 2022-2023
GVCN: Trần Thị Thu Phụng

- Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 39)
- Bàn trú: 36 (Nữ BT: 15); Hai buổi: 7
- Sĩ số: 43, trong đó: Nữ: 16; Nam: 27

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Phạm Trà Gia	An	17/11/2012	Nam	4E	x	
2	Nguyễn Hải	Anh	13/07/2012	Nam	4E	x	
3	Hà Võ Minh	Anh	14/10/2012	Nam	4E		
4	Vũ Duy	Bão	20/07/2012	Nam	4E	x	
5	Đỗ Đặng Bảo	Châu	24/10/2012	Nữ	4E	x	
6	Nguyễn Minh	Châu	13/08/2012	Nữ	4E	x	
7	Nguyễn Công	Danh	17/05/2012	Nam	4E		.
8	Phan Lâm Bảo	Duy	24/05/2012	Nam	4E	x	
9	Nguyễn Văn	Duy	13/01/2012	Nam	4E		
10	Lê	Đăng	26/09/2012	Nam	4E	x	
11	Phạm Trần	Đức	24/02/2012	Nam	4E	x	
12	Vũ Ngọc Khánh	Hà	05/03/2012	Nữ	4E	x	
13	Nguyễn Hoàng	Hải	22/09/2012	Nam	4E	x	
14	Huỳnh Trương Gia	Hân	09/10/2012	Nữ	4E		
15	Đinh Viêt	Hoan	08/06/2012	Nam	4E	x	
16	Nguyễn Minh	Hoàng	17/08/2012	Nam	4E	x	
17	Lê Minh	Hùng	21/06/2012	Nam	4E	x	
18	Trần Đăng	Khoa	06/07/2012	Nam	4E	x	
19	Lê Huỳnh Anh	Khoa	15/01/2012	Nam	4E		
20	Võ Minh	Khôi	13/04/2012	Nam	4E	x	
21	Phạm Nguyễn Đăng	Khôi	11/06/2012	Nam	4E	x	
22	Trần Hoàng	Long	30/05/2012	Nam	4E	x	
23	Trần Minh	Long	12/06/2012	Nam	4E	x	
24	Đặng Thanh	Mai	20/01/2012	Nữ	4E	x	
25	Tạ Hoàng	Minh	03/03/2012	Nam	4E	x	
26	Phan Khải	Minh	11/03/2012	Nam	4E	x	
27	Phạm Quốc	Minh	01/10/2012	Nam	4E	x	
28	Phạm Bảo	Ngọc	29/03/2012	Nữ	4E	x	
29	Phan Lê Bảo	Ngọc	02/07/2012	Nữ	4E	x	
30	Lương Phúc	Nguyên	05/12/2012	Nam	4E	x	
31	Trần Thanh	Nhã	21/10/2012	Nữ	4E	x	
32	Bùi Phương	Nhi	19/12/2012	Nữ	4E	x	
33	Nguyễn Hoàng	Phi	25/04/2012	Nam	4E	x	
34	Nguyễn Mai	Phương	01/07/2012	Nữ	4E		
35	Hồ Ngọc Khánh	Quỳnh	17/12/2012	Nữ	4E	x	
36	Nguyễn Trần Như	Quỳnh	11/06/2012	Nữ	4E		x
37	Võ Hoàng Duy	Tân	23/03/2012	Nam	4E	x	
38	Trần Ngọc Như	Thảo	09/10/2012	Nữ	4E	x	
39	Huỳnh Hạo	Thiên	20/02/2012	Nam	4E	x	
40	Ngô Cường	Thịnh	14/06/2012	Nam	4E	x	
41	Võ Nguyễn Anh	Thư	13/03/2012	Nữ	4E	x	
42	Phạm Hoàng Ngọc	Trân	14/5/2012	Nữ	Mới	x	
43	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	27/06/2012	Nữ	4E	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5C

Năm học 2022-2023

GVCN: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 40)

- Bán trú: 11 (Nữ BT: 4); Hai buổi: 31

- Sĩ số: 42, trong đó: Nữ: 23; Nam: 19

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Lê Mai	An	22/05/2012	Nữ	4A		
2	Nguyễn Thanh Trâm	Anh	27/11/2012	Nữ	4A		
3	Nguyễn Quốc	Bình	15/09/2012	Nam	4A	x	
4	Nguyễn Lê Đăng	Dương	31/12/2012	Nam	4A	x	
5	Lê Thành	Đạt	29/07/2012	Nam	4A		
6	Lê Hoàng Gia	Hân	03/03/2012	Nữ	4A		
7	Trần Tổng Bảo	Hân	31/10/2012	Nữ	4A		
8	Đinh Nguyễn Gia	Huy	26/03/2012	Nam	4A		
9	Trần Nhật	Huy	28/01/2012	Nam	4A		
10	Cao Tấn	Hung	12/09/2012	Nam	4A	x	
11	Đỗ Thị Ngọc	Hương	09/06/2012	Nữ	4A		
12	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/12/2009	Nữ	4A		
13	Phạm Thiên	Kim	11/09/2012	Nữ	4A		
14	Nguyễn Hoàng Bảo	Khang	08/12/2012	Nam	4A	x	
15	Phạm Hoàng Thiên	Lăng	09/12/2012	Nam	4A	x	
16	Đỗ Thanh	Long	27/04/2012	Nam	4A		
17	Huỳnh Quốc	Minh	07/11/2012	Nam	4A	x	.
18	Nguyễn Ngọc	My	07/12/2012	Nữ	4A		
19	Đỗ Hoàng Như	Ngọc	05/06/2012	Nữ	Mới		
20	Nguyễn Thanh	Ngọc	04/05/2012	Nữ	4A		
21	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	06/04/2012	Nữ	4A		
22	Giang Trường	Nhân	2011	Nam	Mới	x	
23	Nguyễn Ngọc Tuyết	Như	07/06/2012	Nữ	4A		
24	Trần Tiến	Phát	29/09/2012	Nam	4A		
25	Võ Diễm	Phúc	16/02/2012	Nữ	4A		
26	Lý Nhã	Phương	17/10/2012	Nữ	4A		
27	Trần Lê Phú	Quý	22/04/2012	Nam	4A		
28	Nguyễn Tấn	Sang	13/02/2012	Nam	4A	x	
29	Nguyễn Thanh	Tâm	23/05/2012	Nam	4A		
30	Nguyễn Ngọc Duy	Tân	18/10/2012	Nam	4A		
31	Phan Ngọc Cẩm	Tú	20/09/2012	Nữ	4A		
32	Bùi Lê Quốc	Thịnh	02/04/2012	Nam	4A		
33	Hồ Đắc Trường	Thọ	29/01/2012	Nam	4A		
34	Lê Nguyễn Anh	Thư	02/07/2012	Nữ	4A		
35	Ngô Phúc Anh	Thư	15/05/2012	Nữ	4A	x	
36	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Trâm	03/05/2012	Nữ	4A		
37	Lê Nguyễn Văn	Uyên	15/04/2012	Nữ	4A		
38	Đặng Khánh	Vân	06/11/2012	Nữ	4A		
39	Nguyễn Hồng Anh	Vinh	30/05/2012	Nam	4A		
40	Hồ Lê Tường	Vy	07/09/2012	Nữ	4A	x	
41	Lê Ngọc Tường	Vy	13/07/2012	Nữ	4A	x	.
42	Nguyễn Võ Phương	Vy	21/11/2012	Nữ	4A		

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5D
Năm học 2022-2023
GVCN: Lê Thị Thu Hằng

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 34)*
- *Bán trú: 39 (Nữ BT: 13); Hai buổi: 4*
- *Sĩ số: 43, trong đó: Nữ: 25; Nam: 18*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Lê Trần Triều	An	30/09/2011	Nữ	4G	x	x
2	Trần Huyền Minh	Anh	24/09/2012	Nữ	4B	x	
3	Trần Huỳnh Phương	Anh	05/05/2012	Nữ	4B	x	
4	Hồ Sỹ	Bách	27/01/2012	Nam	4B	x	
5	Lê Huỳnh Bảo	Châu	06/12/2012	Nữ	4B	x	
6	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	30/06/2012	Nữ	4B	x	
7	Nguyễn Khánh	Chi	24/03/2012	Nữ	4B	x	
8	Nguyễn Đình Minh	Cường	19/07/2012	Nam	4B	x	
9	Nguyễn Thành	Đạt	14/12/2012	Nam	4B	x	
10	Đoàn Minh	Đức	23/10/2012	Nam	4B		
11	Ngô Tấn	Đức	24/07/2012	Nam	4B	x	
12	Vũ Thu	Giang	02/10/2012	Nữ	4B	x	
13	Đặng Hữu Quân	Hào	29/04/2012	Nam	4B		.
14	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	12/08/2012	Nữ	4B	x	
15	Vũ Ngọc Phương	Hiền	17/01/2012	Nữ	4B	x	
16	Hồ Thị Xuân	Huyền	20/11/2011	Nữ	4B	x	
17	Nguyễn Hữu Minh	Khôi	24/09/2012	Nam	4B	x	
18	Dương Anh	Kiệt	07/08/2012	Nam	4B		
19	Đỗ Hoàng Thùy	Lâm	18/11/2012	Nữ	4B	x	
20	Huỳnh Khánh	Linh	24/09/2012	Nữ	4B	x	
21	Nguyễn Trần Gia	Linh	24/01/2012	Nữ	4B	x	
22	Võ Lê Minh	Long	13/11/2012	Nam	4B	x	
23	Trịnh Gia	Nhi	15/02/2012	Nữ	4B	x	
24	Nguyễn Hoàng Ái	Nhi	30/12/2011	Nữ	4B	x	
25	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	02/05/2012	Nữ	4B	x	
26	Trần Thảo	Nhi	02/06/2012	Nữ	4B	x	.
27	Vũ Ngọc Ý	Như	01/02/2012	Nữ	4B	x	
28	Huỳnh Trung	Phong	15/09/2012	Nam	4B	x	
29	Huỳnh Ngô Kim	Phụng	05/06/2012	Nữ	4B	x	
30	Hoàng Gia	Phước	17/02/2012	Nam	4B	x	
31	Phạm Ngọc Minh	Quân	08/11/2012	Nam	4B	x	
32	Nguyễn Tấn	Tài	16/07/2012	Nam	4B	x	
33	Phạm Thành	Tài	24/11/2012	Nam	4B	x	
34	Nguyễn Minh	Thùy	02/06/2012	Nữ	4B	x	
35	Vũ Hoàng Việt	Tiến	21/01/2012	Nam	4B	x	.
36	Dương Cẩm	Tú	18/08/2012	Nữ	4B	x	
37	Nguyễn Quốc	Tuấn	04/12/2012	Nam	4B	x	
38	Đỗ Trần Tú	Uyên	06/06/2012	Nữ	4B	x	
39	Nguyễn Ngọc Băng	Vân	24/10/2012	Nữ	4B	x	
40	Thị Thanh	Vân	17/01/2012	Nữ	4B	x	
41	Trần Quốc	Việt	10/07/2012	Nam	4B		
42	Nguyễn Mậu	Vũ	05/05/2012	Nam	4B	x	
43	Bùi Kim	Xuân	23/01/2012	Nữ	4B	x	
44							

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH LỚP 5E
Năm học 2022-2023
GVCN: Huỳnh Trần Dziễm Trần

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 35)*
- *Bán trú: 39 (Nữ BT: 15); Hai buổi: 7*
- *Sĩ số: 46, trong đó: Nữ: 20; Nam: 26*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mỹ	An	20/08/2012	Nữ	4G	x	
2	Tô Hải	Anh	04/09/2012	Nữ	4G	x	
3	Trần Quốc	Anh	03/03/2012	Nam	4G	x	
4	Nguyễn Gia	Bảo	08/09/2012	Nam	4G	x	
5	Nguyễn Hải	Bình	02/12/2012	Nam	4G	x	
6	Nguyễn Hữu	Bình	07/01/2012	Nam	4G	x	
7	Nguyễn Chí Cao	Cường	27/08/2012	Nam	4G	x	
8	Hoàng Lê Thanh	Duyên	06/04/2012	Nữ	4G	x	
9	Đinh Văn	Đức	18/10/2012	Nam	4G	x	
10	Nguyễn Duy Phúc	Hải	22/07/2012	Nam	4G	x	
11	Vũ Minh	Hằng	04/06/2012	Nữ	4G		
12	Trần Thu	Hằng	19/01/2012	Nữ	4G	x	
13	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	16/12/2012	Nữ	4G	x	
14	Nguyễn Phúc	Huy	21/06/2012	Nam	4G	x	
15	Vũ Đức An	Khang	07/08/2012	Nam	4G	x	
16	Lưu Anh	Khôi	12/01/2012	Nam	4G		
17	Nguyễn Dương Anh	Khôi	25/12/2012	Nam	4G		
18	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	17/08/2012	Nữ	4G	x	
19	Trương Ái	Linh	09/10/2012	Nữ	4G	x	
20	Phạm Thiên	Long	03/10/2012	Nam	4G	x	
21	Phan Nguyễn Duy	Minh	11/12/2012	Nam	4G	x	
22	Võ Khánh	Nam	07/07/2012	Nam	4G	x	
23	Nguyễn Trần Hoàng	Nam	01/10/2012	Nam	4G	x	
24	Nguyễn Việt Thiên	Nam	03/08/2012	Nam	4G	x	
25	Phạm Thị Kim	Ngân	15/09/2012	Nữ	4G	x	
26	Huỳnh Bảo	Ngọc	19/10/2012	Nữ	4G		
27	Đường Yến	Như	14/06/2012	Nữ	4G	x	
28	Tô So	Phi	01/04/2012	Nữ	4G	x	
29	Lê Trọng	Phúc	18/06/2012	Nam	4G	x	
30	Trương Võ Kiều	Phượng	27/09/2012	Nữ	4G	x	
31	Lê Đại	Quân	26/04/2012	Nam	4G	x	
32	Hoàng Mạnh	Quân	10/07/2012	Nam	4G	x	
33	Nguyễn Nhật Bảo	Quyên	18/10/2012	Nữ	4G	x	.
34	Châu Ngọc Như	Quỳnh	15/08/2012	Nữ	4G		
35	Nguyễn Hoàng	Son	30/07/2012	Nam	4G	x	
36	Trần Quốc	Thái	16/05/2012	Nam	4G	x	
37	Đào Duy	Thịnh	09/01/2012	Nam	4G	x	
38	Bùi Gia	Thịnh	26/04/2012	Nam	4G		
39	Nguyễn Thị Kim	Tiền	14/05/2012	Nữ	4G	x	
40	Nguyễn Dương	Trí	03/08/2012	Nam	4G	x	
41	Nguyễn Minh	Tuấn	08/09/2012	Nam	4G	x	
42	Phạm Thanh	Tuyền	12/12/2012	Nữ	4G	x	
43	Trương Quý	Tường	07/10/2012	Nam	4G	x	
44	Nguyễn Thụy Mỹ	Uyên	26/07/2012	Nữ	4G	x	
45	Nguyễn Phúc Hải	Vân	23/05/2012	Nữ	4G		.
46	Dương Yến	Vy	20/11/2012	Nữ	4G	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5G
Năm học 2022-2023
GVCN: Nguyễn Thị Kim Hương

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 36)*
- *Bán trú: 40 (Nữ BT: 15); Hai buổi: 3*
- *Sĩ số: 43, trong đó: Nữ: 19; Nam: 24*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Bùi Thị Thúy	An	05/08/2012	Nữ	4H	x	
2	Phạm Phương	Anh	02/06/2012	Nữ	4H	x	
3	Tạ Thái	Bảo	01/10/2012	Nam	4H	x	
4	Đoàn Việt	Cường	06/03/2012	Nam	4H	x	
5	Trần Minh	Đạt	16/04/2012	Nam	4H	x	
6	Đào Tấn	Đạt	05/02/2012	Nam	4H	x	
7	Lê Gia	Hân	22/10/2012	Nữ	4H	x	
8	Võ Ngọc Gia	Hân	29/05/2012	Nữ	4H	x	
9	Ngô Thanh	Huy	28/10/2012	Nam	4H	x	
10	Tăng Thanh	Huy	21/11/2012	Nam	4H	x	
11	Trần Thế Gia	Huy	24/06/2012	Nam	4H	x	
12	Phạm Trần Gia	Huy	11/04/2012	Nam	4H	x	
13	Nguyễn Thành	Hưng	16/08/2012	Nam	4H	x	
14	Võ Ngọc	Hương	19/03/2012	Nữ	4H	x	
15	Trần Bảo	Khang	15/08/2012	Nam	4H	x	
16	Thới Duy	Khang	02/02/2012	Nam	4H	x	
17	Nguyễn Đăng	Khoa	14/11/2012	Nam	4H	x	
18	Bùi Võ Tuấn	Kiệt	21/10/2012	Nam	4H	x	
19	Trịnh Thiên Xuân	Kim	14/10/2012	Nữ	4H	x	
20	Nghệ Ánh	Linh	05/10/2012	Nữ	4H	x	
21	Trần Thị Khánh	Linh	10/10/2012	Nữ	4H	x	
22	Trần Hoàng	Long	15/08/2012	Nam	4H	x	
23	Võ Lương Hoàng	Long	25/10/2012	Nam	4H		
24	Nguyễn Công	Minh	22/05/2012	Nam	4H	x	
25	Trần Văn	Minh	10/09/2012	Nam	4H	x	
26	Nguyễn Mỹ Như	Ngọc	26/09/2012	Nữ	4H	x	
27	Lê Quốc Minh	Nguyên	05/12/2012	Nam	4H	x	
28	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	16/08/2012	Nữ	4H	x	
29	Lê Hoàng	Phát	25/03/2012	Nam	4H	x	
30	Đoàn Xuân	Phúc	22/06/2012	Nam	4H	x	
31	Trần Minh	Phước	22/03/2012	Nam	4H	x	
32	Trần Nam	Phương	12/12/2012	Nữ	4H	x	
33	Phan Nguyễn Hoàng	Quân	18/09/2012	Nam	4H	x	
34	Đào Tiến	Quân	13/02/2012	Nam	4H		
35	Đặng Diễm	Quỳnh	09/09/2012	Nữ	4H	x	
36	Đặng Ngân	Quỳnh	09/09/2012	Nữ	4H	x	
37	Lưu Ngọc Thanh	Thanh	03/07/2012	Nữ	4H	x	
38	Nguyễn Tiến	Thành	07/08/2012	Nam	4H	x	
39	Lê Thị Ngọc	Tiên	21/05/2012	Nữ	4H		
40	Âu Dương Bảo	Trân	25/05/2012	Nữ	4H	x	
41	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	07/11/2012	Nữ	4H	x	
42	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	03/05/2012	Nữ	4H	x	
43	Lê Nguyễn Như	Ý	18/06/2012	Nữ	4H	x	
44							

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5H

Năm học 2022-2023

GVCN: Hồ Quốc Tuấn

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 37)*

- *Bán trú: 40 (Nữ BT: 15); Hai buổi: 3*

- *Sĩ số: 43, trong đó: Nữ: 19; Nam: 24*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Hoài	Anh	17/04/2012	Nữ	4I	x	
2	Nguyễn Lê Phương	Anh	14/03/2012	Nữ	4I	x	
3	Đào Huỳnh Hoàng	Bách	07/03/2012	Nam	4I	x	
4	Phạm Gia	Bảo	12/09/2012	Nam	4I	x	
5	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	22/08/2012	Nữ	4I	x	
6	Nguyễn Vương Khánh	Băng	03/10/2012	Nữ	4I	x	
7	Nguyễn Quốc	Duy	30/07/2012	Nam	4I	x	
8	Nguyễn Quang	Đại	29/10/2012	Nam	4I	x	
9	Lê Văn	Đồng	13/10/2012	Nam	4I	x	
10	Nguyễn Huỳnh	Giao	27/07/2012	Nam	4I	x	
11	Đỗ Ngọc	Hân	13/03/2012	Nữ	4I	x	
12	Trần	Hùng	04/12/2011	Nam	4I	x	
13	Huỳnh Tấn Minh	Huy	28/01/2012	Nam	4I	x	
14	Nguyễn Trọng	Khang	02/06/2012	Nam	4I	x	
15	Lê Danh Bảo	Khánh	08/02/2012	Nam	4I	x	
16	Châu Nguyễn Phương	Linh	31/05/2012	Nữ	4I	x	
17	Nguyễn Thùy	Linh	03/12/2012	Nữ	4I	x	
18	Tạ Khánh	Linh	11/12/2012	Nữ	4I	x	
19	Nguyễn Hoàng Minh	Long	08/08/2012	Nam	4I		
20	Võ Hoàng	Long	28/02/2012	Nam	4I	x	
21	Võ Thành	Lộc	14/05/2012	Nam	Mới	x	
22	Trà Lê Trúc	Mai	13/12/2012	Nữ	4I	x	
23	Nguyễn Trần Hải	My	22/12/2012	Nữ	4I		
24	Phạm Nguyễn Minh Hải	Nam	02/03/2012	Nam	4I	x	
25	Nguyễn Trịnh Thu	Ngân	04/09/2012	Nữ	4I	x	
26	Huỳnh Khánh	Ngọc	09/08/2012	Nữ	4I	x	
27	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	10/12/2012	Nữ	4I	x	
28	Trần Phạm Gia	Ngọc	10/01/2012	Nữ	4I	x	
29	Võ Văn Việt	Nhật	26/08/2012	Nam	4I	x	
30	Nguyễn Quỳnh	Như	10/08/2012	Nữ	4I	x	
31	Nguyễn Ngọc Diễm	Phương	02/07/2012	Nữ	4I		
32	Nguyễn Minh	Quân	17/06/2012	Nam	Mới	x	
33	Võ Minh	Quân	01/06/2012	Nam	4I	x	
34	Nguyễn Nguyên	Sơn	06/06/2012	Nam	Mới	x	
35	Phan Thái Thiên	Thanh	28/11/2012	Nữ	4I	x	
36	Nguyễn Thanh	Thế	22/11/2012	Nam	4I	x	
37	Hoàng Nguyễn Hiếu	Thuận	09/09/2012	Nam	4I	x	
38	Văn Đặng Kỳ	Thư	14/12/2012	Nữ	4I	x	
39	Đặng Thị Phương	Trang	20/05/2012	Nữ	4I	x	
40	Cao Bá	Trí	05/09/2012	Nam	4I	x	
41	Hà Minh	Trí	20/11/2012	Nam	4I	x	
42	Trần Minh	Trí	20/09/2012	Nam	4I	x	
43	Trương Ngọc Minh	Trí	04/07/2012	Nam	4I	x	

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5I
Năm học 2022-2023
GVCN: Châu Minh Thế

- *Tiếng Anh: Tăng cường (Phòng học số: 5)*
- *Bán trú: 42 (Nữ BT: 17); Hai buổi: 4*
- *Sĩ số: 46, trong đó: Nữ: 18; Nam: 28*

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp cũ	Bán trú	Ghi chú
1	Phạm Hoàng Quốc	Anh	11/01/2012	Nam	4C	x	
2	Hoàng Lan	Anh	30/09/2012	Nữ	4C	x	
3	Hồ Nguyễn Quốc	Anh	20/07/2012	Nam	4C	x	
4	Nguyễn Ngọc	Bảo	21/09/2010	Nam	Học lại		
5	Dương Quốc	Bảo	18/08/2012	Nam	4C	x	
6	Lê Đức	Cường	07/09/2012	Nam	4C	x	
7	Hồ Minh	Đăng	08/11/2012	Nam	4C	x	
8	Lâm Minh	Đức	24/06/2012	Nam	4C	x	
9	Nguyễn Lê Khánh	Giang	25/03/2012	Nữ	4C	x	
10	Nguyễn Ngọc	Hà	10/11/2012	Nữ	4C	x	
11	Ngô Bảo	Hân	24/11/2012	Nữ	4C	x	
12	Trần Ngọc Bảo	Hân	21/09/2012	Nữ	4C	x	
13	Phạm Trần Ngọc	Hân	03/06/2012	Nữ	4C	x	
14	Tạ Đức	Huy	13/01/2012	Nam	4C	x	
15	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	04/10/2012	Nam	4C		
16	Trần Quang	Huy	18/01/2012	Nam	4C	x	
17	Vũ Quang	Huy	27/11/2012	Nam	4C	x	
18	Nguyễn Đăng	Khoa	08/11/2012	Nam	4C	x	
19	Trần Minh	Khôi	14/02/2012	Nam	4C	x	
20	Đặng Hữu Chí	Kiên	15/11/2012	Nam	4C	x	
21	Trần Lê Hoàng	Kim	14/12/2012	Nữ	4C	x	
22	Nguyễn Lê Hoàng	Lam	01/01/2012	Nữ	4C	x	
23	Trần Ngọc Bảo	Long	22/06/2012	Nam	4C	x	
24	Phạm Bình	Minh	07/08/2012	Nam	4C	x	
25	Trần Ngọc Hoàng	Minh	29/07/2012	Nam	4C	x	
26	Thái Nguyệt	Minh	11/08/2012	Nữ	4C	x	
27	Đỗ Tiến	Minh	22/11/2012	Nam	4C	x	
28	Lê Tuấn	Minh	17/01/2012	Nam	4C	x	
29	Phan Thế Khôi	Nguyên	13/06/2012	Nam	4C	x	
30	Nguyễn Minh	Nhật	06/05/2012	Nam	4C	x	
31	Nguyễn An	Nhiên	08/08/2012	Nữ	4C	x	
32	Nguyễn Lê Minh	Nhật	26/05/2012	Nam	4C	x	
33	Trần Gia	Phúc	18/10/2012	Nam	4C	x	
34	Võ Quang	Phước	24/01/2012	Nam	4C	x	
35	Dương Trí	Quốc	16/08/2012	Nam	4C	x	
36	Ngô Khải	Tâm	01/11/2012	Nam	4C		
37	Trần Phương	Thảo	08/02/2012	Nữ	4C	x	
38	Vương Phúc	Thắng	29/05/2012	Nam	4C	x	
39	Dương Ngọc Anh	Thì	22/06/2012	Nữ	4C	x	
40	Tô Minh	Thùy	05/01/2012	Nữ	4C	x	
41	Vũ Ngọc Phương	Thủy	09/08/2012	Nữ	4C	x	
42	Trần Ngọc Quỳnh	Trâm	12/05/2012	Nữ	4C	x	
43	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	01/03/2012	Nữ	4C	x	
44	Nguyễn Tiến	Trung	31/10/2012	Nam	4C	x	
45	Hồ Ý	Vy	05/04/2012	Nữ	4C	x	
46	Ngô Hoàng Như	Ý	06/02/2012	Nữ	4C		

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

09/09/2022	Ngoài DS										PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN BỘ MÔN				
Khối 1	1G Nguyễn Thị Trúc Nhi nds 4B Lương Hoàng Minh nds 4G Võ Lê Thanh Tùng nds			Khối 1	246	120	126	217	104	29					
Khối 2				Khối 2	263	141	122	231	124	32					
Khối 3				Khối 3	246	118	128	199	98	47					
Khối 4				Khối 4	245	109	136	218	100	27					
Khối 5				Khối 5	348	162	186	283	128	65					
		09/09/2022			1348	650	698	1148	554	200					
STT	Phòng số	Lớp cũ	Lớp	Họ tên gvcn	Sĩ số:	Nữ:	Nam:	Bán trú:	Nữ Bán trú:	Hai buổi:	Tiếng Anh	Tin học	Thể dục	Mỹ thuật	Âm nhạc
1	43		1A	Trần Ngọc Thùy Trang	41	20	21	36	16	5	Thảo		Linh	Hòa	Huyền
2	42		1B	Võ Thị Bích Vân	42	19	23	35	16	7	Thảo		Linh	Hòa	Huyền
3	41		1C	Nguyễn Thị Hoàng Diệu	41	19	22	37	17	4	Châu		Linh	Hòa	Huyền
4	8		1D	Võ Thị Ngọc Thắm	41	21	20	33	18	8	Huyền		Thúy	Hòa	Huyền
5	7		1E	Hồ Thị Như Ngọc	41	19	22	39	17	2	Hà		Thúy	Hòa	Huyền
6	6		1G	Nguyễn Thị Ngọc Trang	40	22	18	37	20	3	Anh		Thúy	Hòa	Huyền
7	16	1H	2A	Lê Thị Kim Dư	38	24	14	36	22	2	Châu	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
8	14	1A	2B	Phạm Thị Liên	38	19	19	33	15	5	Hà	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
9	13	1B	2C	Nguyễn Thị Thu Hà	37	19	18	34	17	3	Yến	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
10	12	1E	2D	Đinh Ngọc Phương Uyên	38	21	17	31	17	7	Thảo	Nhân	Linh	Hòa	Huyền
11	11	1C	2E	Phan Thị Ngọc Nhi	38	20	18	35	19	3	Thảo	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
12	10	1G	2G	Châu Thuý Nhung	36	18	18	28	16	8	Hà	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
13	44	1D	2H	Lê Thị Kim Phương	38	20	18	34	18	4	Châu	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
14	20	2E	3A	Diệp Lê Phần	41	21	20	36	20	5	Thắm	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
15	21	2A	3B	Nguyễn Thanh Vũ	41	19	22	31	17	10	Thắm	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
16	22	2B	3C	Đào Thị Cẩm Nhung	40	20	20	31	14	9	Huyền	Nhân	Linh	Hòa	Huyền
17	23	2G	3D	Trần Thị Ngọc Bích	41	18	23	32	13	9	Anh	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
18	24	2D	3E	Nguyễn Ngọc Dung	41	19	22	36	19	5	Anh	Tuyệt	Thúy	Hòa	Huyền
19	25	2C	3G	Võ Thị Kim Sang	42	21	21	33	15	9	Huyền	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
20	31	3B	4A	Cao Thành Tài	41	18	23	40	18	1	Yến	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
21	30	3E	4B	Nguyễn Thị Bích	40	17	23	37	17	3	Hà	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
22	29	3D	4C	Dương Thị Ngọc Thu	43	22	21	26	15	17	Yến	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
23	28	3C	4D	Trần Thị Phúc Ngân	40	13	27	37	13	3	Hà	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
24	27	3G	4E	Nguyễn Kim Liên	41	19	22	39	17	2	Thắm	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
25	26	3A	4G	Đặng Thị Hồng Như	40	20	20	39	20	1	Thắm	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
26	38	4D	5A	Nguyễn Thị Minh Huệ	42	22	20	36	19	6	Thảo	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
27	39	4E	5B	Trần Thị Thu Phương	43	16	27	36	13	7	Huyền	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
28	40	4A	5C	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	42	23	19	11	3	31	Anh	Nhân	Thúy	Hòa	Huyền
29	34	4B	5D	Lê Thị Thu Hằng	43	25	18	39	25	4	Huyền	Nhân	Linh	Hòa	Huyền
30	35	4G	5E	Huỳnh Trần Dziễm Trần	46	20	26	39	16	7	Yến	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
31	36	4H	5G	Nguyễn Thị Kim Hương	43	19	24	40	18	3	Yến	Tuyệt	Thúy	Hòa	Huyền
32	37	4I	5H	Hồ Quốc Tuấn	43	19	24	40	17	3	Anh	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền
33	5	4C	5I	Châu Minh Thế	46	18	28	42	17	4	Thảo	Tuyệt	Linh	Hòa	Huyền

Nhà Bè, ngày 9 tháng 9 năm 2022
 HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi